

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH



Vì Sao Thơ
Chữ Khí

Tùng Thiên - Từ Bạch Hạc

TÀI LIỆU SƯU TẦM 2016
hai • không • một • sáu

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ TỪNG THIÊN TỬ BẠCH HẠC, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngỗ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 02/06/2016

Tâm Nguyên

Q H U K H I

<https://thuviensach.vn>

MỤC LỤC

CHƯƠNG I

TÌM HIỂU VỀ KHÍ 9

- Tiết 1: Khí Là Gì, Có Mấy Loại 9
 - I. Chữ Khí..... 10
 - II. Hư Vô Chi Khí—Tiên Thiên Khí..... 12
 - III. Hạo Nhiên Khí, Nguyên Khí..... 16
 - IV. Không Khí, Khí Quyển 17
 - V. Nguyên Tử Khí..... 21
 - VI. Nguyên Tử Lực..... 25
- Tiết 2. Ma Trận Năng Lượng—Sự Sống Căn Bản 29
 - I. Nguyên-Tử-Khí Là Căn Nguyên Sự Sống Của Vạn Loại 30
 - II. Nguyên-Tử Khí Dùng Để Giết Người..... 32

CHƯƠNG II.

VÌ SAO THỜ CHỮ KHÍ TRONG ĐỀN THÁNH 43

- Tiết 1. Hiệp-Thiên-Đài..... 43
- Tiết 2. Vì Sao Tín Đồ Phải Xá Chữ Khí Trong Đền Thánh? 45
- Tiết 3. Sự Tương Quan Giữa Phật Mẫu Và Hiệp Thiên Đài..... 49
 - PHẬT MẪU LÀ PHÁP..... 50
 - NGUYÊN CĂN CỦA ĐỨC-HỘ-PHÁP 51

CHƯƠNG III

BA LỰC DO MẶT TRỜI XẠ XUỐNG TRÁI ĐẤT 55

▪ Tiết 1. Fohat.	55
▪ Tiết 2. Sinh Khí Prana & Luân Xa	56
▪ Tiết 3. Hỏa Xà Kundalini.	60

CHƯƠNG IV

Ý NGHĨA THẤT ĐẦU XÀ 65

▪ Tiết 1. Thất Đầu Xà Là Gì?	66
▪ Tiết 2: Mối Liên Quan Giữa Bát Quái Đài Và Thất Đầu Xà	75
▪ Tiết 3. Thất Tình Và Việc Luyện Đạo	77
▫ I. Làm Thế Nào Để Chế Ngự Thất Tình.....	78
▫ II. Cái Tiếng Nói Vang Vang Trong Đầu Bạn.....	80



TÒA-THÁNH TÂY-NINH



CHƯƠNG I

TÌM HIỂU VỀ KHÍ

- TIẾT 1: KHÍ LÀ GÌ, CÓ MẤY LOẠI
 - I. CHỮ KHÍ
 - II. HƯ VÔ CHI KHÍ—TIÊN THIÊN KHÍ
 - III. HẠO NHIÊN KHÍ, NGUYÊN KHÍ
 - IV. KHÔNG KHÍ, KHÍ QUYỂN
 - V. NGUYÊN TỬ KHÍ
 - VI. NGUYÊN TỬ LỰC
- TIẾT 2. MA TRẦN NĂNG LƯỢNG—SỰ SỐNG CĂN BẢN
- TIẾT 3: VÌ SAO XÁ CHỮ KHÍ?

*

TIẾT 1: KHÍ LÀ GÌ, CÓ MẤY LOẠI

KHÍ có nhiều nghĩa, nhưng thường được dùng để chỉ năng lượng luân chuyển trong vũ trụ và xung quanh chúng ta. Khi thở, chúng ta nói: hít khí vào và thở khí ra.

KHÍ còn chỉ nguồn năng lượng bên trong cơ thể. Khí duy trì chức năng của các cơ quan. Khi chúng lưu chuyển đúng, đủ và cân bằng âm dương, chúng ta sẽ có một cơ thể khỏe mạnh. Khí lưu thông mọi nơi trong cơ thể. Nó di chuyển trong các đường mà Đông y gọi là Kinh-Lạc. KHÍ là năng lượng, nó cung cấp sức sống cho mọi hoạt động của cơ thể nên khi thiếu KHÍ, cơ thể chúng ta bị suy nhược và mau lão hóa. Khi hoàn toàn không còn Khí trong người, thân thể không còn linh hoạt và cứng

lại, người đó đã chết.

Cảm xúc là một dạng năng lượng, do đó nó cũng là một hình thức của KHÍ. Khi thấy ai hạnh phúc, chúng ta nói người đó đang đắm chìm trong bầu không khí thương yêu; ngược lại, trong tang lễ hay tai nạn nào lớn lao thì chúng ta nói “*sống trong bầu không khí u buồn, thương đau*”... Vì thế, để dưỡng Khí, con người cần kiểm soát cảm xúc, tức kiểm soát Lục dục, Thất Tình. Khi người tu đã tương đối xong phần tu Tâm, sửa Tánh, Tam lập các vị ấy sẽ vào Tịnh Thất và lo luyện KHÍ, luyện Đạo sao cho NGŨ KHÍ TRIỀU NGUỒN thì được xem là đắc Đạo, có thể về cõi Thiêng liêng Hằng sống bằng Chơn Thần ngay khi các vị ấy còn sống. Dưới đây, chúng ta sẽ tìm hiểu kỹ hơn về các loại khí và cách dưỡng Khí.

I. CHỮ KHÍ

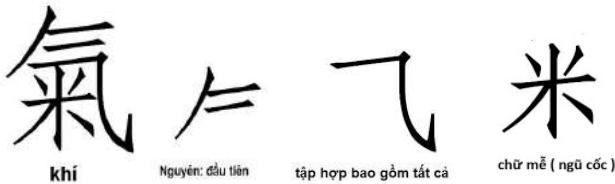
Chúng ta thấy CHỮ KHÍ có nhiều nghĩa:

- **KHÍ:** chất hơi. Thí dụ: Nguyên Khí
- **KHÍ:** hơi thở. Td: Sinh khí
- **KHÍ:** sức mạnh thể chất hay tinh thần. Td: Khí sắc, Khí phách, Khí độ.
- **KHÍ:** vận mạng. Td: Khí số.
- **KHÍ:** hỗn. Td: Khí thiêng sông núi, hiền tài là nguyên khí của quốc gia.
- **KHÍ:** một trong Tam bửu: Tinh, Khí Thần.
- **KHÍ:** thuốc phiện, ma túy. Td: Tửu sắc tài khí.

Ý nghĩa tượng hình của chữ khí 氣 là "hơi (气), bên trái có bộ Mễ 米 là gạo được bao hàm trong chữ BAO (tập hợp). Tức nhiên người dùng gạo (hay các thứ ngũ cốc)

mà nấu lên cho bốc hơi, dùng vật dụng hứng lấy chất hơi ấy, nó sẽ ngưng đọng lại mà thành một thứ rượu. Rượu là do Khí bốc hơi mà thành. Vì vậy, trong Lễ cúng, Rượu tượng trưng cho KHÍ. Khí là khối sanh quang vạn-vật nhờ thở khí ấy mà sống, cho nên chữ KHÍ là sự sống của vạn-vật, do KHÍ là PHÁP biến tướng ra vạn-vật.

Đấng Chưởng quản cái Nguyên khí ấy thường gọi là “*2e Logos*” thuộc Âm được gọi là Phật-Mẫu, Chưởng quản cả cơ-quan tạo đoan.. Chữ KHÍ được viết dưới các dạng thức khác nhau tùy theo nghĩa:



Chữ KHÍ viết thảo

Cả hai cách viết chữ KHÍ trên đều có chung một ý-nghĩa là KHÍ SANH QUANG của Càn khôn vũ-trụ.

II. HƯ VÔ CHI KHÍ—TIÊN THIÊN KHÍ

TNHT: *Hư Vô chi Khí sanh có một Thấy. Còn mấy Đấng Thấy kể đó, ai sanh? Ấy là Đạo. Các con nên biết. Nếu không có Thấy thì không có chi trong Càn Khôn Thế Giới này, mà nếu không có Hư Vô chi Khí thì không có Thấy.*

Hư Vô chi Khí là chất khí nguyên thủy sanh ra Thái Cực, là Đại hỗn của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế. Khi có Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế rồi thì Ngài dùng Khí Hư Vô ấy biến hóa ra, được diễn tả là Lưỡng nghi, Tứ tượng, Bát quái, tạo hóa ra Càn Khôn Vũ Trụ và vạn vật. Khí Hư Vô còn được gọi là: HỖN NGUYÊN KHÍ, TIÊN THIÊN KHÍ. Đức Lão Tử gọi nó là Đạo, Nho giáo gọi là Vô Cực.

"Trước khi chưa phân định Âm Dương Càn Khôn Thế giới, thì trong thời kỳ ấy, khí Hồng mông đương hỗn độn mờ mờ mịt mịt, lặng lẽ vô vi, thanh trược hỗn hiệp, kêu là Tiên Thiên Hư Vô chi Khí. Trong Khí Hư Vô ấy, lại có phát hiện một vầng Đại quang minh là Thái Cực, đó kêu rằng: Vô Cực sanh Thái Cực. Vòng Hư Vô ấy lại có một điểm trung tâm là Thái Cực, mà Thái Cực là cơ, hễ cơ là lẽ, đã lẽ thì làm sao hóa sanh để tạo thành CKTG^[1], vạn vật muôn loài, côn trùng thảo mộc, thủy tú sơn xuyên? Nên cái Lý đơn nhứt ấy mới phóng ra một vầng Quang Minh phân định: Khí nhẹ nhàng bay bổng lên làm ngôi Càn, Càn là Thiên, tức là Nhứt Dương chi Khí. Khí nặng nề ngưng giáng xuống làm Khôn, Khôn là Địa, tức là Nhứt Âm chi Khí.

[1] Càn Khôn Thế Giới

Cái năng lực mạnh bạo của hai Khí Âm Dương vẫn vẫn quanh lộn, lẫn tròn, đùn đẩy nhau trong khoảng không gian. Khí Dương động, khí Âm tĩnh, Âm thì nương một chỗ, còn Dương bao quát Càn Khôn. Đức Thái Cực Thánh Hoàng mới vận hành khí Chơn Dương hiệp cùng khí Chơn Âm. Hai khí Âm Dương hỗn hiệp nhau, đụng chạm nhau mà hóa sanh là do trong chỗ điều hòa, tương ứng tương cảm, luân chứng đằm ấm, mới tạo thành nghìn giống muôn vẻ, thiên hình vạn trạng. Khi Âm Dương bắt đầu sanh hóa muôn loài vạn vật, rồi muôn loài vạn vật cứ sanh sanh mãi mãi, đời nọ sang đời kia, không bao giờ ngừng nghỉ.”

(ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO)

Theo Vũ trụ quan của Đạo Cao Đài, thuở chưa có Trời Đất, tức là chưa có CKVT^[2], trong khoảng không gian bao la có một chất khí Hồng Mông Hỗn Độn, gọi là Hư Vô chi Khí, Nho giáo gọi là Vô Cực, Lão giáo gọi là Đạo, khí ấy mật mật mù mù, thanh trước lộn lạo.

Lần lần khí ấy ngưng tụ lại, rồi nổ ra một tiếng thật lớn, tạo ra một khối Đại Linh Quang chiếu diệu khắp không gian. Nho giáo gọi khối ấy là Thái Cực, khối ấy chính là Đại Hồn của Vũ Trụ, nên cũng gọi là Thái Cực Thánh Hoàng hay Ngọc Hoàng Thượng Đế. Khối ấy tròn lành trọn tốt, toàn tri toàn năng, thiên biến vạn hóa, là nguyên lý đầu tiên duy nhất, tuyệt đối. Đấng Thái Cực Thánh Hoàng vận dụng Thái Cực để phân ra thành hai khí gọi là Lưỡng Nghi: Nghi Dương và Nghi Âm, cũng gọi là Dương quang và Âm quang.

Hai khí Âm Dương ấy xoay chuyển không ngừng, càng lúc càng nhanh, gây ra tiếng nổ dữ dội, để Âm Dương

[2] Càn Khôn Vũ Trụ

kết hợp, tạo thành vật chất, bắn phá ra chung quanh các khối vật chất lớn làm thành các quả tinh cầu và trái đất. Lúc ấy mới bắt đầu có Càn Khôn Vũ Trụ với hình thể hữu vi vật chất, và sau đó lần lần xuất hiện các loài sinh vật trên các quả địa cầu.

VÔ CỰC	Thái Cực	Lưỡng Nghi	trục thời gian
Hồng Mông			
Hỗn Độn		Tiên Thiên	Hậu Thiên
Hư Vô chi Khí			

- Thời kỳ từ Vô Cực qua Thái Cực, đến khi có Lưỡng Nghi Âm Dương, tức là thời kỳ trước khi có Trời Đất, gọi là Tiên Thiên. Thời kỳ này còn ở trạng thái vô vi vô hình.
- Thời kỳ từ khi có Lưỡng Nghi Âm Dương, tức là có phân định Trời Đất, tạo hóa các tinh cầu, các trái đất, rồi hóa sanh vạn vật, được gọi là thời Hậu Thiên, thuộc về hữu hình sắc tướng.

Khí Tiên Thiên trong con người: là phép thở của chúng ta khi còn trong bào thai của người mẹ, lúc đó lá phổi của chúng ta không làm việc, dinh dưỡng và dưỡng khí được truyền từ người mẹ sang ta qua cuống rốn, Khí lực đó được thở qua vùng đan điền và truyền sang vùng Thận. Khi ta sinh ra, do tiếp xúc với oxygen dưỡng khí, còn gọi là Địa Khí, hai lá phổi chúng ta bắt đầu phát triển, và ta cất tiếng khóc chào đời để đón luồng Nhân Khí đầu tiên. Ngay lúc đó, Tiên Thiên Khí trong ta chuyển thành Hậu Thiên Khí. Khí này tiếp tục phát triển qua sự thở và thực phẩm ăn uống của chúng ta.

Khí là nguồn năng lượng luân chuyển xung quanh

chúng ta và trong khắp vũ trụ. Khi thở, con người hít khí vào và thở khí ra. Khí còn dùng chỉ nguồn năng lượng bên trong cơ thể chúng ta. Khi nguồn năng lượng duy trì chức năng của các cơ quan lục phủ, ngũ tạng được đầy đủ, chúng ta sẽ có một cơ thể khỏe mạnh và tâm trí an ổn. Khí lưu thông mọi nơi trong cơ thể, nó di chuyển trong các đường mà Đông y gọi là kinh-lạc. Về chức năng, kinh mạch là nơi tuần hoàn của khí huyết đi nuôi dưỡng toàn thân để duy trì hoạt động bình thường của cơ thể, làm trơn khớp, nhuận gân xương. Đồng thời, kinh mạch cũng là con đường mà tà khí bệnh tật theo đó xâm nhập vào trong cũng như là con đường mà bệnh tật dùng để biểu hiện ra ngoài khi công năng của tạng phủ tương ứng bị rối loạn. Tác dụng của 12 kinh chính rất quan trọng.

Bạch Ngọc Kinh là do Hồn Nguơn Khí biến hình ra: Đức Hộ Pháp thuyết về Con đường Thiêng liêng Hằng sống có mô tả như sau:

... “*Lại gần tới, còn thấy một vật khác thường quái lạ, nhưng nó là một tòa Thiên các đẹp đẽ lắm, màu sắc thay đổi sáng rõ, mà cả Thoại khí bao quanh, làm như thể vận chuyển hình trạng của nó vậy. Lâu đài chôn chử mà nó là con vật sống chứ không như gạch đá chúng ta làm đây, nó vận hành như con vật sống vậy, thay đổi màu sắc vô cùng vô biên. Bí pháp ấy không thể gì tả được, ngó thấy đặc sắc lắm! Nhà cửa ở thế gian này là con vật chết, Bạch Ngọc Kinh là con vật sống, biến hóa thay đổi như thể vận hành, xung quanh Thoại khí bao trùm, từ Nam chí Bắc, từ Đông qua Tây. Khối lửa ánh sáng ấy, chúng ta ngó thấy như mặt trời vậy, mà ánh sáng mặt trời thì nóng nực bức bối, còn ánh sáng nơi tòa Bạch Ngọc Kinh lại dịu dàng và huyền*

bí lắm, sung sướng khoái lạc lắm! Tại sao dài các là con tử vật mà nó sống? Sống là do nơi đâu? Nếu biết thì không lạ gì! – Bạch Ngọc Kinh là do Hỗn Nguơn Khí biến hình ra. Hỗn Nguơn Khí là Khí Sanh Quang của chúng ta đã thở, đã hô hấp, khí để nuôi cả sanh vật sống...”

III. HẠO NHIÊN KHÍ, NGUYÊN KHÍ

Hạo Nhiên Thiên: Từng Trời Hạo Nhiên. Đây là từng Trời thứ 7 trong Cửu Trùng Thiên, dưới quyền chưởng quản của hai vị Đại Bồ Tát là: CHUẨN ĐỀ Bồ Tát và PHỔ HIỀN Bồ Tát.

Theo Kinh Đệ Thất Cửu và Di Lạc Chơn Kinh, từng Trời Hạo Nhiên Thiên có CUNG CHUỖNG PHÁP coi về Pháp, nên từng Trời này thường được gọi là: Hạo Nhiên Pháp Thiên.

Khí Hạo Nhiên hay Hạo Nhiên chi khí: Cái khí chất to lớn trong bầu Trời. Khí Hạo Nhiên cũng có nghĩa là cái ý chí to lớn và chính đại quang minh. Mạnh Tử nói: *Ngã thiện dưỡng ngô hạo nhiên chi khí*. Nghĩa là: *Ta nuôi dưỡng thuần thực cái khí hạo nhiên của ta*.

Bài phú Kê Sĩ của Nguyễn Công Trứ có câu:

*Khí hạo nhiên chí đại chí cương,
So chính khí đã đầy trong Trời Đất.*

Còn Nguyên 元 là thứ nhất, là đứng đầu. Nguyên khí 元氣 chỉ cái khí đầu tiên, khi trời đất hỗn độn chưa phân, vũ trụ chưa hình thành. “*Nguyên khí là khởi đầu của trời đất, là tổ của vạn vật*”, phẩm chỉ khí của tự nhiên, vũ trụ, cho nên nguyên khí là thiên khí. Nguyên khí cũng chỉ tinh thần, tinh khí của con người. Trong Đông y, nguyên

khí đối lập với tà khí.

Nguyên khí còn dùng chỉ lực lượng vật chất, tinh thần của quốc gia, xã hội:

– “Đạo trị nước, trước tiên là bồi dưỡng nguyên khí”
(Trị quốc chi đạo, tiên tại dưỡng kỳ nguyên khí).

– “Hiển tài là nguyên khí của quốc gia”,

IV. KHÔNG KHÍ, KHÍ QUYỂN

Không khí chính là những thứ xung quanh ta vì một điều đơn giản không có nó chúng ta không thể tồn tại. Vật chất trong tự nhiên có 3 dạng: rắn, lỏng, khí và không khí của chúng ta nằm ở dạng vật chất thứ ba..

Thành phần cơ bản của không khí gồm Nitơ và Oxy chiếm 99% với tỷ lệ: Nitơ 78%, Oxy 21%. Ngoài ra còn có một ít khí Carbonic do các loài sinh vật thải ra, còn lại khoảng 1% là các chất khí hiếm như Ar (argon), Ne (neon), He (heli), Kr (krypton) và Xe (xenon).

Bầu không khí trên mặt đất có chiều cao nhiều kilomet. Vì không khí là một loại vật chất, cho nên lực hấp dẫn của trái đất hút chặt, làm cho nó được giữ lại trên Trái đất. Không khí cũng có trọng lượng. Trọng lượng không khí sinh ra áp lực đối với mọi vật.

1. VAI TRÒ CỦA KHÔNG KHÍ

– Không khí có vai trò rất quan trọng, là một yếu tố không thể thiếu đối với sự sinh tồn và phát triển của sinh vật trên trái đất. Con người có thể nhịn ăn, nhịn uống trong vài ngày nhưng không thể nhịn thở trong 5 phút.

– Không khí là lớp áo giáp bảo vệ mọi sinh vật trên

trái đất khỏi bị các tia bức xạ nguy hiểm và các thiên thạch từ vũ trụ

– Không khí với các thành phần như khí O_2 , CO_2 , NO_2 , cần cho hô hấp của con người và động vật cũng như quá trình quang hợp của thực vật, là nguồn gốc của sự sống.

– Duy trì sự cháy và có vai trò quan trọng trong sản xuất, y tế và trong công nghiệp.

Không khí là sự sống. Luồng khí chúng ta hít thở hằng ngày chính là ở trong không khí.

Tuy nhiên bầu không khí ô nhiễm như hiện nay thì đó lại là vấn đề đáng báo động đối với sức khỏe. Mức độ trong lành của không khí được quyết định bởi thành phần các chất trong không khí, nhất là những chất độc hại đối với cơ thể con người. Ban ngày, ánh nắng mặt trời làm nhiệt độ không khí tăng cao, khói thải của các nhà máy, xe cộ và bụi đất cát do các loại xe cuốn lên bay lơ lửng trong không khí. Đến khi mặt trời lặn, nhiệt độ không khí giảm dần.

Qua một đêm, mặt đất mát dần, nhiệt lượng tỏa vào không trung cách mặt đất mấy trăm mét hình thành tầng không khí trên nóng dưới lạnh. Lúc này khói thải của các nhà máy không thể bốc cao để tỏa vào tầng mây mà chỉ luẩn quẩn ở gần mặt đất với nồng độ mỗi lúc một đậm đặc. Nếu lúc này trên mặt đất lặng gió, độ ô nhiễm không khí sẽ càng tăng.

Thời tiết vào buổi tối: Nhiệt độ trên mặt đất dần dần giảm xuống, đến nửa đêm nhiệt độ trên mặt đất càng giảm thấp hơn nữa từ từ tạo nên sự khác biệt rõ rệt về nhiệt độ ẩm áp của không khí trên cao. Các thứ bụi bẩn trong

không khí trên mặt đất không thể lan tỏa hay thoát lên tầng không khí cao hơn nữa. Ngoài ra, các loài thực vật sẽ nhả khí cacbonic vào buổi tối nên cũng làm tăng sự ô nhiễm cho bầu không khí. Vì vậy, bầu không khí vào thời điểm buổi tối lúc sáu bảy giờ cũng không được trong sạch.

Vậy thời điểm nào trong ngày bầu không khí sẽ trong lành nhất? Đó là vào khoảng 10 giờ sáng. Bởi sau khi mặt trời mọc, nhiệt độ trên mặt đất từ từ tăng lên, các thứ bụi bặm lơ lửng cũng dần lan tỏa lên bầu trời. Do đó bầu trong khí vào khoảng 10 giờ buổi sáng được xem là trong lành nhất.

Không khí ô nhiễm ở thành phố gây phá hủy não tương đương với một năm đầy đủ của quá trình lão hóa bên trong não bộ. Các hình ảnh quét não bộ cho thấy, những người cao niên nếu tiếp xúc với không khí bị ô nhiễm mức cao bởi các hạt phân tử nhỏ thải ra từ xe hơi có nguy cơ bị đột quỵ cao hơn và khối lượng não nhỏ hơn, so với những người sống ở các khu vực ít bị ô nhiễm hơn.

– Mỗi cây xanh trung bình tạo ra khoảng 120kg Oxy mỗi năm. Điều này có nghĩa, cứ mỗi 2 cây xanh tạo ra đủ lượng Oxy cho một gia đình 4 người cho mỗi năm. Vì thế, trồng cây và giữ rừng được xem là biện pháp quan trọng để giữ nhiệt độ trái đất ổn định, không nóng lên bất thường.

Oxy là nguyên tố chiếm khối lượng lớn nhất trong vỏ trái đất, thường được gọi là dưỡng khí. Oxy đóng vai trò rất quan trọng trong hệ sinh thái của trái đất; nếu thiếu Oxy dù chỉ trong 30 giây có thể đưa loài người và toàn bộ các sinh vật khác đi đến chỗ diệt vong. Không có Oxy, nước chỉ còn khí Hydro sẽ bốc hơi lên bầu khí quyển và đại dương chẳng còn gì.

2. KHÍ QUYỂN TRÁI ĐẤT

Là lớp các chất khí bao quanh hành tinh Trái Đất và được giữ lại bởi lực hấp dẫn của Trái Đất. Nó gồm có Nitơ (78,1% theo thể tích) và Oxy (20,9%), với một lượng nhỏ Argon (0,9%), Dioxide carbon CO_2 (khoảng 0,035%), hơi nước và một số chất khí khác như Heli, Hydro... Bầu khí quyển bảo vệ cuộc sống trên Trái Đất bằng cách hấp thụ các bức xạ tia cực tím của mặt trời và tạo ra sự thay đổi về nhiệt độ giữa ngày và đêm.

Bầu khí quyển không có ranh giới rõ ràng với khoảng không vũ trụ nhưng mật độ không khí của bầu khí quyển giảm dần theo độ cao. Ba phần tư khối lượng khí quyển nằm trong khoảng 11 km đầu tiên của bề mặt hành tinh.

3. SỰ TIẾN HÓA CỦA KHÍ QUYỂN TRÁI ĐẤT

Bầu khí quyển nguyên thủy chủ yếu là Heli và Hydro; nhiệt (từ lớp vỏ Trái Đất khi đó vẫn nóng chảy và từ Mặt Trời) đã làm tiêu tan bầu khí quyển này.

Bầu khí quyển thứ hai có khoảng 3,5 tỷ năm trước, bề mặt Trái Đất nguội dần đi để tạo thành lớp vỏ, chủ yếu là các núi lửa phun trào nham thạch; nó chứa chủ yếu là CO_2 và hơi nước, với một ít Nitơ nhưng vẫn chưa có Oxy. Bầu khí quyển thứ hai này có thể tích khoảng ~100 lần khí quyển hiện nay. Nhìn chung, người ta tin rằng hiệu ứng nhà kính, sinh ra bởi mật độ cao của Dioxide carbon CO_2 đã giữ cho Trái Đất không bị đóng băng.

Trong vài tỷ năm tiếp theo, hơi nước ngưng tụ để tạo thành mưa và các đại dương để hòa tan Dioxide carbon CO_2 . Khoảng 50% Dioxide carbon CO_2 có lẽ đã bị hấp thụ bởi các đại dương. Một trong những dạng vi khuẩn có mặt

sớm nhất trên Trái Đất là vi khuẩn lam. Các chứng cứ hóa thạch đã chỉ ra rằng các vi khuẩn này có mặt khoảng 3,3 tỷ năm trước và là những sinh vật sinh sống bằng quang hợp để sản xuất ra Oxy. Chúng là những sinh vật đầu tiên chuyển đổi khí quyển từ trạng thái không Oxy sang trạng thái có Oxy.

Cây cối quang hợp tạo ra nhiều sự tiến hóa và chuyển đổi được nhiều hơn Dioxid carbon CO_2 thành Oxy. Theo thời gian, lượng Cacbon dư thừa tạo thành các nguồn nhiên liệu hóa thạch ngày nay cũng như đá trầm tích nhất là đá vôi và các lớp động vật. Oxy được giải phóng tương tác với Amôniac để tạo ra Nitơ; ngoài ra vi khuẩn cũng có thể chuyển đổi Amôniac thành Nitơ. Khi cây cối xuất hiện nhiều hơn thì lượng Oxy tăng lên một cách đáng kể (trong khi lượng Dioxid carbon CO_2 giảm đi). Với sự xuất hiện của lớp Ozon, các loại hình sinh vật sống được bảo vệ tốt hơn trước bức xạ tử ngoại. Bầu khí quyển chứa Oxy-nitơ này là "*bầu khí quyển thứ ba*"

V. NGUYÊN TỬ KHÍ

1. NGUYÊN TỬ

– Nguyên tử là phần tử hóa học nhỏ nhất không thể phân chia cấu tạo nên vật chất. Mỗi loại nguyên tử có tính chất vật lý và hóa học đặc trưng và tạo nên một nguyên tố hóa học.

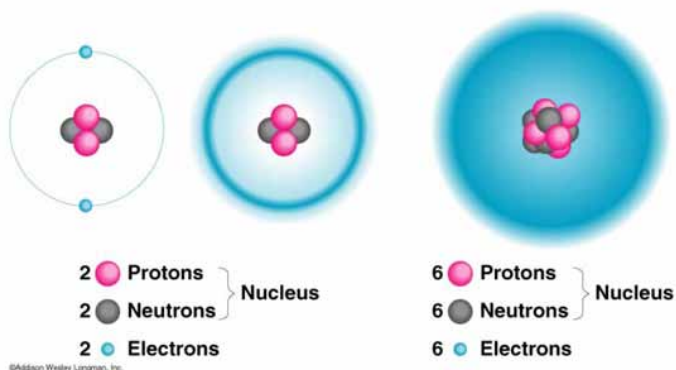
2. PHÂN TỬ

Phân tử là 1 loại hạt có nhiều hơn 2 nguyên tử liên kết với nhau bằng liên kết hóa học. Nguyên tử của phân tử có thể từ một nguyên tố (đơn chất, ví dụ: O_2 , H_2 ,

P₄,...) hay nhiều nguyên tố hóa học (hợp chất, như H₂O, NH₃, CaCO₃,...).

3. BOM NGUYÊN TỬ—BOM HẠT NHÂN

Trước khi tìm hiểu nguyên lý và cấu tạo của một quả bom nguyên tử, chúng ta hãy cùng ôn lại một chút kiến thức về nguyên tử và phóng xạ, vì đây chính là nguyên lý để tạo ra sức mạnh hủy diệt đáng sợ của vũ khí hạt nhân.



Một nguyên tử được cấu tạo bởi ba hạt là PROTON, NEUTRON và ELECTRON.

Trung tâm của nguyên tử là hạt nhân, bao gồm Proton (mang điện tích dương) và Neutron (không mang điện tích). Electron bay xung quanh hạt nhân và mang điện tích âm.

Số lượng các hạt bên trong nguyên tử ảnh hưởng trực tiếp đến tính chất của nguyên tử đó. Nếu thay đổi số proton bạn sẽ có một nguyên tử khác hoàn toàn. Nếu thay

đối số neutron bạn sẽ có một đồng vị mới của nguyên tố đó. Có thể thấy một số đồng vị của nguyên tố là ổn định, một số khác không ổn định và dễ bị phân rã hay còn gọi là bức xạ. Hiện tượng phân rã phóng xạ là hiện tượng các hạt nhân của đồng vị không ổn định tự giải phóng các hạt ra khỏi chính nó, gọi là bức xạ.

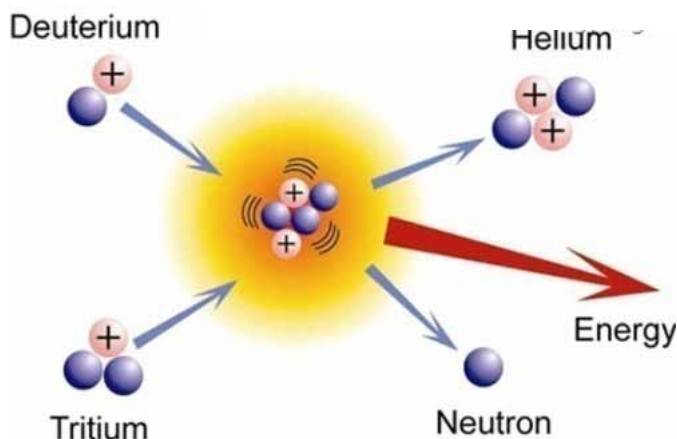
PHẢN ỨNG PHÂN HẠCH

Bom nguyên tử hay còn gọi là bom hạt nhân bởi sức mạnh hủy diệt của nó bắt nguồn từ chính những hạt nhân nhỏ bé này. Có hai cách cơ bản để năng lượng hạt nhân có thể phát ra từ các nguyên tử: phản ứng phân hạch và phản ứng tổng hợp hạt nhân. Trong đó, phản ứng tổng hợp là sức mạnh tái sinh từ năng lượng mặt trời, còn phản ứng phân hạch là sức mạnh hủy diệt sử dụng trong bom nguyên tử.

Phản ứng phân hạch được phát hiện bởi nhà vật lý người Ý Enrico Fermi vào năm 1930. Ông đã chứng minh rằng việc bắn phá các neutron có thể làm thay đổi tính chất hạt nhân và tạo nên các nguyên tố mới. Sau những nghiên cứu của Ferrmi, các nhà khoa học Đức đã sử dụng các hạt Neutron bắn phá nguyên tử Uranium và tạo ra một đồng vị phóng xạ mới không ổn định. Sau đó các nhà khoa học tại Đại học Princeton đã phát hiện ra trong quá trình phân hạch đã dẫn đến việc các neutron được sản xuất. Và các Neutron tự do này có thể tiếp tục tạo ra phản ứng phân hạch khác, như vậy nó sẽ tạo ra một phản ứng dây chuyền với năng lượng nhiệt và bức xạ vô hạn. Đây chính là khởi đầu của loại vũ khí hủy diệt đáng sợ nhất từ trước đến nay.

4. BOM NHIỆT HẠCH—BOM HYDRO

Như đã nói trong phần đầu, sự phân rã và hợp nhất của nguyên tử đều tạo ra lượng nhiệt và năng lượng bức xạ rất lớn. Do đó các nhà khoa học đã tự hỏi liệu quá trình tổng hợp hạt nhân có thể cho hiệu quả cao hơn. Ở nhiệt độ cao, các hạt nhân Hydro của đồng vị Deuterium và Tritium có thể dễ dàng hợp nhất và giải phóng một lượng lớn năng lượng trong quá trình này. Loại vũ khí sử dụng nguyên lý này được gọi là bom nhiệt hạch, hay bom Hydro (do nguyên liệu chính là đồng vị của Hydro).



5. BOM KHINH KHÍ—BOM TSAR

Vào năm 1961, người Nga đã chế ra bom Khinh Khí, còn được gọi là Bom Tsar (Tzar Bomba), một loại bom mạnh nhất thế giới. Bom Nguyên Tử của Hoa Kỳ nếu đem so với Bom Tsar thì của Hoa Kỳ chỉ là một viên pháo nhỏ. Lần thử nghiệm đầu tiên vào năm 1961, người Nga đã giảm thiểu Bom Tsar xuống từ 100 megatons TNT (100 Triệu

tấn TNT) xuống còn 57 megatons, ấy vậy mà khi phát nổ, người ta đứng xa 160 km (100 miles) mà vẫn thấy nó như trước mắt với cột khói cao 56 km (35 miles). Chỉ với phân nửa số lượng là 57 megatons nhưng sức công phá của nó gấp 1,400 lần hơn hai trái bom cộng lại từ Hiroshima và Nagasaki tại Nhật (25,000 tấn TNT).

Bom nguyên tử và bom Tsar đều đang nằm trong tay: Bắc Hàn, Do Thái, Ấn Độ, Pakistan, Iran, Nga, Mỹ, Pháp, Ý, Anh, Trung Quốc, Pháp, Đức, Nhật,... Hiện tại, thế giới có hơn 30,000 đầu đạn Nguyên Tử với mỗi cái trung bình có từ 50–150 megatons TNT. 30,000 đầu đạn nguyên tử này theo thống kê thì có sức công phá tương đương với 5,000 megatons (5,000 Triệu tấn TNT)... (The total global nuclear arsenal is about 30,000 nuclear warheads with a destructive capacity of 5,000 megatons or 5 gigatons (5,000 million tons) of TNT). Tức là nếu đem ra sử dụng hết thì nó sẽ hơn gấp 200,000 lần hai trái bom tại Nhật năm 1945: như vậy, trái đất chắc chắn sẽ tan tành!

Hậu quả của chiến tranh nguyên tử ra sao thì chính trong cổ thư của họ đã nói hết rồi, có điều lần này sẽ tàn khốc hơn vì số lượng vũ khí quá nhiều và sức công phá quá sức mạnh. Sự phát nổ của nó sẽ tiêu diệt 9/10 dân số thế giới, gây ra đại địa chấn, sóng thần, băng giá toàn cầu, đại dịch và nạn đói kéo dài nhiều năm.

VI. NGUYÊN TỬ LỰC

Chỉ trong một giai đoạn rất ngắn 10,000 năm trở lại, con người đã tạo được nhiều nền văn minh rất cao, họ trỗi lên rồi biến mất để lại nhiều bí mật. Nền văn minh hiện đại của chúng ta cũng đang thừa kế rất nhiều từ họ

chứ không mới lạ gì: giấy viết, tơ lụa, y khoa, kiến trúc xây dựng, hoá chất, âm nhạc, kỹ thuật,... Hitler chỉ với 10 năm mà nắm bắt được những vũ khí tối tân vượt bậc từ một cổ thư, Hoa Kỳ với 50 năm cuối đã đứng đầu thế giới về vũ khí, có một phần cũng từ Đức Quốc Xã. Tất cả những thứ đó, đều bắt đầu từ... quá khứ. Chúng ta đã sử dụng những bí mật từ quá khứ và chúng ta cũng sẽ kết thúc như quá khứ, và sẽ chấm dứt một cách thảm hơn với hơn 40 chục ngàn đầu đạn nguyên tử trên toàn thế giới.

Địa cầu của chúng ta nằm trong định luật Sinh Trục Hoại Diệt, đó là một định luật không thay đổi từ khởi đầu của loài người và cho cả tương lai của nền văn minh Di Lạc. Tạo Hoá giới hạn chúng ta bởi vì quá biết rõ bản chất của con người. Vì vậy dù khả năng của con người là vô cùng tận nhưng sẽ bị giới hạn trong vòng tuần hoàn. Bất cứ nền văn minh nào cũng chỉ cần vài ngàn năm là bắt đầu phát minh những cơ khí tối tân, để rồi sau đó lại lui dần vào sự tàn lụi.

Năm 1909, một nhà Vật Lý Nguyên Tử đã đoạt giải Nobel về hoá học tên là Frederick Soddy viết trong cuốn *Interpretation of Radium* (Lý Giải Phóng Xạ) như sau: *"Tôi tin rằng đã có những nền văn minh trong quá khứ đã quen thuộc với năng lượng Nguyên Tử, và bởi đã sử dụng sai lầm, Họ đã bị tiêu diệt hoàn toàn."* (I believe that there have been civilisations in the past were familiar with atomic energy, and that by misusing it they were totally destroyed.)

Trong cuốn đại trường ca của Ấn Độ, có tên là Mahabhartta, có kể lại nhiều câu chuyện về một loại vũ khí bí mật rất khốc liệt. Trong một chương có kể là một

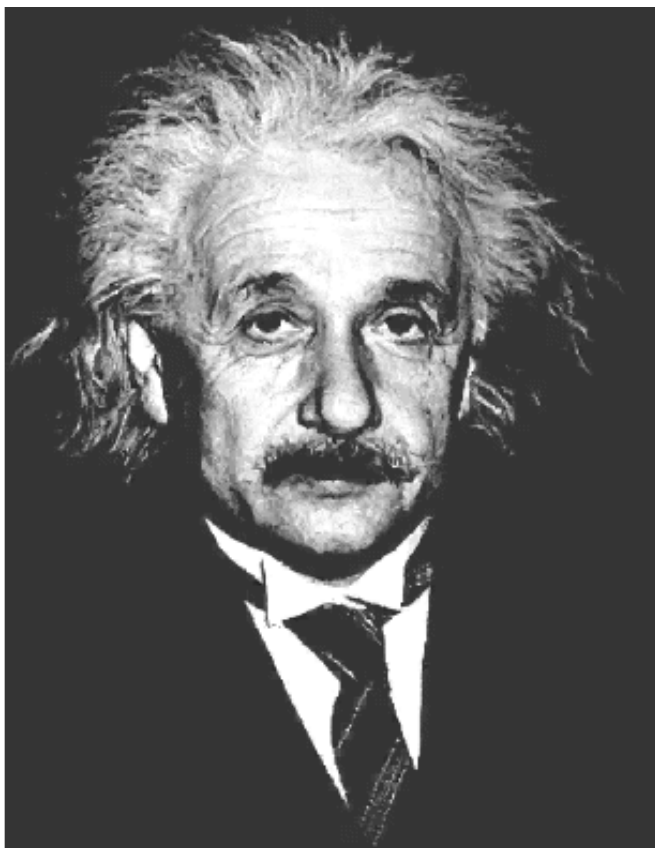
vật có vỏ bọc, có thể phát ra lửa:

"Khi vật này rơi xuống đất, bóng tối sẽ phủ trùm bầu trời, gió lốc và bão sẽ san bằng thành phố. Một sự phát nổ khủng khiếp sẽ đốt tan hàng ngàn thú vật và con người thành tro. Dân chúng và lính tráng phải trằm mình dưới nước để rửa sạch bụi độc"

Họ diễn tả cái gì vậy? không ai biết họ nói về việc gì cho đến năm... 1945 khi hai quả bom nguyên tử thả xuống tại Hiroshima và Nagasaki Nhật bản.



Oppenheimer và Einstein



Oppenheimer chính là cha đẻ của bom Nguyên Tử. Ông là người đặc trách Dự Án Manhattan, một chương trình chế tạo bom nguyên tử đầu tiên của thế giới. Sau khi quả bom đã thí nghiệm thành công tại Arizona, Hoa Kỳ, một sinh viên đã hỏi ông nghĩ gì về quả bom nguyên tử đầu tiên trên trái đất đã được nổ? Ông trả lời: “*not first atomic bomb, but first atomic bomb in modern times*” (Không phải

quả bom nguyên tử đầu tiên, nhưng là quả bom nguyên tử đầu tiên trong thời đại này")

Tiền Nhân chúng ta đã có điện lực, có nguyên tử lực, có phi thuyền, có kỹ thuật khoa học tối tân từ nhiều ngàn năm về trước. Quá khứ đã từng bị biến đổi khí hậu đột ngột, từng diệt chủng khủng long, từng biến địa đàng Sahara thành đất chết và nhiều nền văn minh đương thời đã bí mật biến mất không giải thích được!!!

Nếu nhân loại đồng lòng cầu nguyện, may ra các Đấng Thiêng liêng sẽ có một sự can thiệp kịp thời để bảo tồn trái đất trước khi nó bị tàn phá hoàn toàn, nhưng bài học có lẽ phải diễn ra một phần để cho con người khi lâm vào sự đau khổ cùng cực sẽ sớm giác ngộ. Chứ các Đấng Thiêng liêng xưa và nay đều hết lời khuyên dạy mà không có bao nhiêu người thức giấc mộng. Chỉ cần một đầu đạn nguyên tử đầu tiên của bất cứ nước nào bắn đi là sẽ khởi đầu cho một đại họa. Những nền văn minh cổ đó đã ôm sự thù hận từ xa xưa, cùng nhau trở lại ngay trong thời đại này để giải quyết mọi ân oán cũ theo LUẬT NHÂN QUẢ.

Họ đã không học được sự yêu thương, không biết xoá bỏ hận thù để cùng nhau đưa thế giới vào thái bình thì họ sẽ tự chuốc đại họa thêm một lần nữa, như họ đã từng làm trong quá khứ.

TIẾT 2: MA TRẬN NĂNG LƯỢNG—SỰ SỐNG CĂN BẢN

ĐỨC HỘ PHÁP GIẢNG VỀ NGUYÊN-TỬ-KHÍ

(TĐ I/ 45-46)

Nguyên-tử-khí có năng-lực vô biên mà loài người đã đoạt được để dùng, chứ không biết nguyên căn và nguyên

tánh của nó đã đi đến mức nào. Kể từ ngày loài người tìm được nguyên-tử-chất và dùng được cái nguyên tử-khí ấy là cái khí sanh của vũ-trụ mà họ có biết đầu một ngày kia phàm thể sẽ nương nhờ nguyên-tử-khí ấy mà Qui nguyên Thánh thể, cũng nên tìm hiểu cái huyền-vi bí-mật ấy mà dù cho Đạo nào cũng vẫn còn đương mơ tưởng để kiếm hiểu. Ngày hôm nay nguyên-tử khí dùng để giết người thì biết đầu sau này nó sẽ là phương cứu tử huồn sanh cho người và nó sẽ đem loài người đến địa vị trường sanh bất tử. Bởi nguyên-tử-khí là căn nguyên sự sống của vạn loại, nếu nó đã làm chết người được thì nó cũng sẽ làm sống được.

Đoạn giảng trên của Đức Phạm Hộ Pháp có hai ý rất quan trọng:

- Nguyên tử-khí ấy là cái khí sanh của vũ-trụ
- Ngày hôm nay nguyên-tử khí dùng để giết người thì biết đầu sau này nó sẽ là phương cứu tử huồn sanh cho người và nó sẽ đem loài người đến địa vị trường sanh bất tử

I. NGUYÊN-TỬ-KHÍ LÀ CĂN NGUYÊN SỰ SỐNG CỦA VẠN LOẠI

Các nhà khoa học nghiên cứu thấy rằng: Vạn vật là năng lượng, ở những dạng khác nhau, ở những mật độ khác nhau. Vạn vật không ngừng vận động theo những trận đồ năng lượng. Nhờ vào công thức của Einstein $E=MC^2$, chúng ta có thể biến đổi và kết hợp được hai dạng vật chất và năng lượng vào với nhau; nhờ đó chúng ta hiểu được thêm về sự cấu tạo của vạn vật dưới trạng thể phân tử và sóng (particle & wave). Các nhà khoa học hiểu được rằng vũ trụ tuyến (cosmic ray) là một luồng ánh sáng cấu tạo bởi những quang tử (photon) có một cường

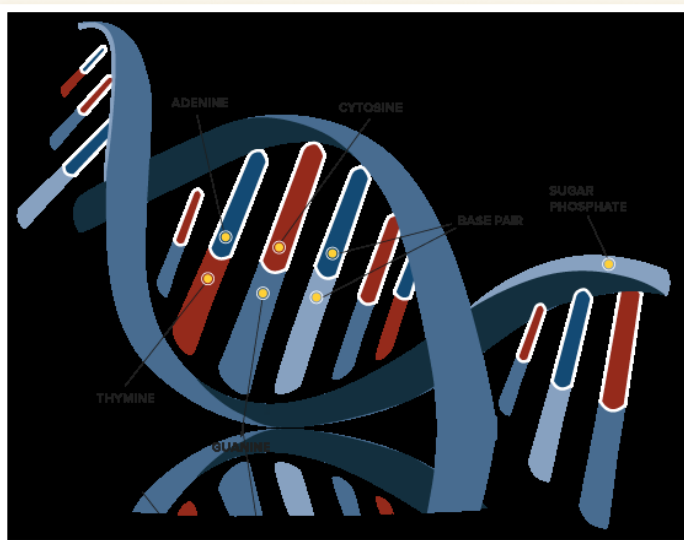
độ rất mạnh. Các nhà khoa học nhận thấy ngay tại thời điểm biến thể từ năng lượng sang vật chất, thì vận tốc hoạt động của quang tử này đang giảm xuống từ từ để trở thành hạt nhân nguyên tử (quang tử thường hoạt động ở vận tốc ánh sáng). Khi biến đổi như vậy, quang tử này bắt đầu có những đặc tính của trạng thể vật chất như có thể tích, trọng lượng, v.. v..., và đồng thời vẫn còn giữ một vài đặc tính của thể sóng. Những đặc tính ấy nằm tiềm ẩn bên trong hạt nhân nguyên tử sau sự biến thể.

Một thí dụ dẫn giải về sự biến thể này là không khí, nếu được kết tụ ở một nhiệt độ nào đó thì sẽ trở thành thể lỏng là nước, và rồi nếu đem vào một nhiệt độ thật lạnh thì sẽ trở thành thể đặc là nước đá. Do đó các nhà khoa học bắt đầu hiểu rằng tất cả muôn loài vạn vật ở trạng thể vật chất đều là những luồng ánh sáng "*đông đặc*" vì tất cả đều được cấu tạo bởi những quang tử hoạt động ở vận tốc chậm (dưới vận tốc ánh sáng) mà trở thành các hạt nhân nguyên tử.

Điều này có nghĩa là muôn loài vạn vật đều là những trạng thể của một nguồn năng lực do luồng vũ trụ tuyến cấu tạo, mà chúng ta tạm gọi là nguồn Năng Lực Vũ Trụ. Cũng trong phạm vi của hạt nhân nguyên tử này, chúng ta khảo sát sự cấu kết của hàng triệu hàng tỷ hạt nhân nguyên tử để tạo thành những tế bào sống (living cells) và rồi nhờ đó mà sanh ra được muôn loài vạn vật. Trong trạng thể tế bào, các nhà khoa học đều biết rằng tất cả những tế bào sống này đều có mang theo một công thức chúng ta gọi là DNA (Deoxyribo-Nucleic Acid) và đây là bản đồ hoặc là công thức cấu tạo nên một bản thể với đầy đủ tất cả những chi tiết lẫn điều kiện cần thiết của nó.

Các nhà khoa học cũng khám phá ra cái bản đồ hoặc công thức DNA này là một tác động của một trường sinh lực (bio-energy field) mà đi song song theo bản thể xác thịt.

Con người là một thực thể của vũ trụ. Có thể coi con người là một vũ trụ thu nhỏ cả thế giới vô hình và hữu hình. Sự tồn tại của bất kỳ cơ thể sống nào cũng bao gồm hai phần: cơ thể vật chất thuần túy và cơ thể năng lượng bao quanh cơ thể vật chất kia.



II. NGUYÊN-TỬ KHÍ DÙNG ĐỂ GIẾT NGƯỜI

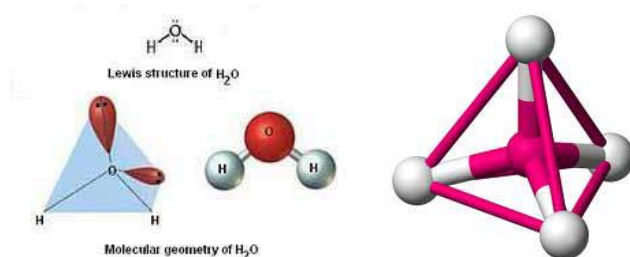
Một vụ nổ hạt nhân có sức tàn phá ghê gớm, nó có thể phá hủy toàn bộ một thành phố chỉ trong vài phút. Tại tâm vụ nổ, nhiệt độ có thể lên đến 300 triệu độ C và làm mọi thứ bốc hơi ngay lập tức. Áp lực từ vụ nổ thổi bay các mảnh vỡ từ các tòa nhà cũng gây ra thiệt hại lớn

cho các khu vực xung quanh bán kính trên 10 km. Tuy nhiên tác hại lớn nhất từ một vụ nổ hạt nhân là do bụi phóng xạ gây ra. Bụi phóng xạ và các bức xạ từ vụ nổ gây ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, tăng nguy cơ bị ung thư máu, vô sinh và các dị tật bẩm sinh. Sự ảnh hưởng của bụi phóng xạ có thể kéo dài hàng chục năm.

Các nhà khoa học đã đánh giá hậu quả của một cuộc chiến tranh hạt nhân (khi nhiều quả bom hạt nhân phát nổ ở các khu vực khác nhau). Theo đó, các vụ nổ hạt nhân sẽ làm tăng một lượng lớn các đám mây phóng xạ, chúng sẽ ngăn chặn ánh sáng mặt trời làm giảm nhiệt độ bề mặt Trái đất và giảm sự quang hợp của cây cối. Có thể dẫn đến sự tuyệt chủng của các loài động vật do điều kiện thay đổi đột ngột và thiếu thức ăn. Vũ khí hạt nhân có sức mạnh hủy diệt, ảnh hưởng lâu dài và vượt quá tầm kiểm soát. Đây cũng là lý do tại sao chính phủ các nước trên thế giới đang cố gắng kiểm soát và hạn chế vũ khí hạt nhân.

Tóm lại, tùy theo cách sử dụng mà năng lượng nguyên tử sẽ giết hàng triệu người trong chớp nhoáng hay là một nguồn năng lượng thay thế vô tận nếu được sử dụng đúng cách phục vụ mục đích hòa bình.

A. MÔ HÌNH NGUYÊN TỬ VÀ PHÂN TỬ



Các nguyên tử và phân tử về bản chất là một cấu trúc năng lượng động. Các electron và positron vận động không ngừng và liên cách một cách tương đối với nhau theo các khuôn mẫu hình học không gian ổn định tương đối.

H_2O ở những cấu trúc tinh thể khác nhau sẽ tạo ra nước ở các dạng khí, lỏng, rắn. Ngay trong từng thể này, các tinh thể nước cũng có thể thay đổi cấu trúc rất linh hoạt, dưới tác động của năng lượng môi trường. Mỗi cấu trúc này tương ứng với một trạng độ năng lượng, tần số rung động và mức độ bền vững khác nhau.

Cấu trúc ADN liên quan đến các tam giác đều. Đột biến DNA, tái cấu trúc DNA, kích hoạt các mã DNA tiềm ẩn đều liên quan đến việc thay đổi trạng độ năng lượng của một/một số mắt xích của chuỗi DNA, từ đó dẫn đến biến đổi tương thích của cơ thể sinh vật.

Cơ thể con người

- Cơ thể con người là ma trận năng lượng, với các điểm năng lượng là các luân xa, huyết đạo và các đường năng lượng là trục cột sống và các kinh mạch.

- ▣ Các cơ thể chiều cao hơn của con người bản chất là một lưới năng lượng, như thể astral có dạng lưới nhện (web body) gắn với cơ thể vật lý bằng một sợi dây năng lượng, thường được gọi là sợi dây bạc (silver cord).



Hình sợi dây bạc

B. SỰ TẠO THÀNH VÀ CHUYỂN ĐỔI VẬT CHẤT TỪ NĂNG LƯỢNG

Các chất khí trong cuộc sống thường được coi là một trong bốn trạng thái vật chất quan trọng nhất. Các trạng thái kia là chất rắn, chất lỏng và plasma. Các chất thông thường thường tồn tại ở trạng thái rắn ở nhiệt độ thấp, chuyển sang trạng thái lỏng ở nhiệt độ cao hơn (thông qua hiện tượng nóng chảy), rồi sang trạng thái khí khi nhiệt độ được tiếp tục nâng lên (hiện tượng bay hơi), và cuối cùng là sang trạng thái plasma ở nhiệt độ đủ cao. Cũng có những chất từ trạng thái rắn sang trạng thái khí ở điều kiện thích hợp (hiện tượng thăng hoa).

1. Chuyển đổi năng lượng – Vạn vật là năng lượng

Theo công thức gốc của Albert Einstein, $E = M \cdot C^2$

E: năng lượng E

M: khối lượng vật chất

C: tốc độ ánh sáng.

- ▣ Năng lượng có thể chuyển đổi thành vật chất và ánh sáng.
- ▣ Ánh sáng có thể chuyển đổi thành vật chất và năng lượng.
- ▣ Vật chất có thể chuyển đổi thành năng lượng và ánh sáng.



2. Năng lượng kết nối tất cả

Các văn bản tôn giáo cổ xưa đều nói về năng lượng

một cách rõ ràng hoặc ẩn ý mà đến mấy nghìn năm sau, bước sang Thời đại vàng nhân loại mới hiểu. Các ngành khoa học tập trung vào những hiện tượng đo lường được. Khi các thiết bị đo trở nên tinh vi hơn, khi đi vào đo lường bản chất năng lượng của mọi sự vật, hiện tượng, các ngành khoa học bắt đầu gặp nhau. Các tôn giáo và tâm linh dường như đi vào những hiện tượng siêu hình hay không đo lường trực tiếp được khi nhận thức của con người còn hạn chế, cho đến khi con người bắt đầu hiểu sự gắn bó chặt chẽ giữa vật lý và phi vật lý.

3. Con đường nâng cao năng lượng = Con đường minh triết & tình yêu

Nhận thức mở rộng dần theo thời gian, với sự đóng góp của nhiều con người qua thế hệ. Ở một tầm nhận thức đủ cao, các ngành khoa học, tôn giáo và tâm linh hội tụ và bổ sung, hoàn thiện nhau để tạo nên một nhận thức hoàn chỉnh hơn của nhân loại về sự hợp nhất của vũ trụ và con người. **Thượng đế là năng lượng gốc. Không có năng lượng gốc, vạn vật không những đã không sinh ra mà cũng ngừng tồn tại.** Năng lượng gốc luôn ở đó, trong từng nguyên tử nhỏ li ti, trong con người và trong vũ trụ.



- Hình tròn âm dương thể hiện khái niệm phân

cực và cả khái niệm vô cực

- Kết quả cuộc sống hay mỗi cuộc sống là một bông hoa hé mở dần, trong một bông hoa lớn hay bó hoa cuộc sống biến hóa đa dạng

Mỗi phần của con người phản ánh hình ảnh của toàn bộ con người

- ADN chứa mã gen của sự phát triển của con người trong hiện tại, quá khứ và tương lai.
- **Mỗi tế bào đều mang thông tin về toàn thể con người và có thể được cấy ghép hoặc phát triển thành cả cơ quan, thậm chí cả con người**
- Mỗi con người biểu hiện sự sáng tạo vô cùng vô tận của Tạo hóa
- Quy luật của thế giới tự nhiên, tình cảm, tâm trí, tinh thần được biểu hiện cũng như các quy luật vũ trụ vận động không ngừng qua con người.

4. Vạn vật là năng lượng

Công thức trên nói lên rằng vạn vật xung quanh ta đã và đang và sẽ là năng lượng.

Việc con người không nhìn, sờ thấy, ngửi thấy, cảm thấy... nhiều thứ như sóng điện thoại, tia X, hào quang, vong, linh hồn.... cũng đơn giản thôi vì đó là các dạng năng lượng nằm ngoài vùng giác quan thông thường của cơ thể vật lý.

Thế giới 3D, thế giới của ba chiều là năng lượng vật chất.

- Khoáng vật như đất đá, nước, khí... là năng lượng đặc và thô.

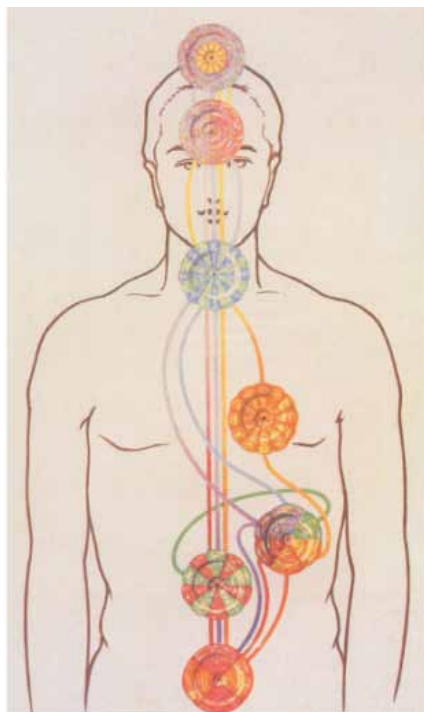
- Sinh vật từ đơn bào đến đa bào, từ thực vật đến động vật là các ma trận năng lượng sinh học lồng vào các ma trận năng lượng khoáng vật.

Chiều thứ 04 là chiều mà con người dễ dàng đi du lịch trong các giấc mơ, khi xuất vía, xuất hồn,... nhưng vũ trụ có rất nhiều chiều mà rung động còn cao hơn nữa.

5. Con người là năng lượng có ý thức

- Mỗi loại hạt tạo nên nguyên tử, mỗi loại tế bào, mỗi loại cơ quan trong cơ thể con người tạo nên từ một dạng năng lượng khác nhau.
- Các chiều của con người từ dạng năng lượng đặc nhất là cơ thể, các dạng năng lượng thanh vừa như thể vía, thể phách và đến các thể rất sáng như linh hồn, thể tâm Phật/Chúa.... là các ma trận năng lượng, có mật độ rung động khác nhau, tồn tại ở những chiều năng lượng vũ trụ khác nhau.
- Trong Ấn Độ giáo và một số nền văn hóa châu Á, một **chakra (LUÂN XA)** được cho là một nexus của năng lượng tâm linh và sinh lý ẩn trong cơ thể con người. Các luân xa được miêu tả như là xếp thành một cột thẳng từ gốc của cột sống lên đến đỉnh đầu. Mỗi Luân xa liên quan tới một số chức năng tâm sinh lý, một khía cạnh của nhận thức, một phần tử cổ điển (nước, lửa, khí, đất), một màu sắc nào đó và nhiều đặc điểm khác. Chúng thường được hình tượng hóa bằng các hoa sen với số cánh khác nhau cho mỗi luân xa. Các luân xa được cho là đem lại năng lượng cho cơ thể và có liên quan đến các phản ứng của cơ thể, tình cảm hay tâm lý của một người. Chúng được xem là các điểm chứa năng lượng

sống, hay là **PRANA**, (cũng còn được gọi là shakti, hay khí), được cho là lưu chuyển giữa các điểm đó dọc theo các đường chảy gọi là nadis. Chức năng của các luân xa là xoay tròn để hút vào năng lượng sống từ vũ trụ, để giữ cân bằng cho sức khỏe về tâm linh, tâm lý, tình cảm và sinh lý của cơ thể.



Theo Ông C. W. Leadbeater, trong thể dĩ thái (etheric body) của con người có 7 luân xa chính, theo thứ tự từ trên đỉnh đầu xuống như sau:

1. Luân xa đỉnh đầu (Crown chakra – Head

center): gồm 2 vòng, vòng bên trong có 12 cánh và vòng bên ngoài 960 cánh.

2. Luân xa trán (Brow chakra hay Ajna center): gồm 96 cánh, chia thành hai nửa, mỗi một nửa 48 cánh.
3. Luân xa cổ họng (throat chakra hay throat center): 16 cánh
4. Luân xa tim (heart chakra): nằm gần quả tim, có 12 cánh
5. Luân xa rốn (navel chakra): 10 cánh
6. Luân xa lá lách (Spleen chakra): 6 cánh
7. Luân xa gốc (Root chakra): 4 cánh

Số cánh của mỗi luân xa đều có một ý nghĩa huyền linh.

6. Vũ trụ là biển năng lượng

- Các thiên hà, các vì sao, các hành tinh, các thiên thể, bụi vũ trụ, sóng vũ trụ, hạt vũ trụ đều là năng lượng ở các trạng thái khác nhau. Thái dương hệ với Mặt trời, Trái đất, các hành tinh như Sao Thủy, Sao Mộc, Sao Hỏa, Sao Kim... là các hệ năng lượng.
- Mỗi chiều vũ trụ là một vùng năng lượng có tần số rung động khác nhau

Tạo hóa là năng lượng gốc, tạo ra tất cả các dạng vật chất và phi vật chất trong vũ trụ, bao gồm con người. Mục tiêu tiến hóa hiện nay là nâng cao mức năng lượng và tạo ra khả năng giữ ánh sáng tốt hơn trong mỗi người, nhân loại và Trái đất. Ngày xưa, các tôn giáo đều đưa hình ảnh các vị Phật, Thánh, Chúa phát hào quang, thực chất ám chỉ họ có năng lượng cao, họ phát sáng. Ngày nay, các

vị tu hành có mục đích sống quan trọng nhất là tự mình nâng cao năng lượng, tự tỏa sáng mạnh hơn và hỗ trợ tạo ra các cộng đồng ánh sáng.

CHƯƠNG II. VÌ SAO THỜ CHỮ KHÍ TRONG ĐỀN THÁNH

Từ bên ngoài, đi vào Đền Thánh phải bước lên năm bậc thêm, tượng trưng cho năm cấp tiến hóa, theo thứ tự như sau: NGƯỜI, THẦN, THÁNH, TIÊN, PHẬT.

Đi qua cửa chính thì tới Tịnh tâm điện, ngụ ý con người trước khi vào bên trong Đền thánh phải dọn lòng thanh tịnh (trong sạch). Đi qua khỏi Tịnh tâm điện thì tới HIỆP THIÊN ĐÀI. Đứng ở đây nhìn thẳng về trước là BÁT QUÁI ĐÀI, phần giữa có chín cấp là CỬU TRÙNG ĐÀI được xây từ thấp lên cao. Điều này có nghĩa là trước khi đến Bát quái đài (Trời) con người phải đi qua Hiệp Thiên Đài, bởi lẽ Hiệp Thiên Đài là bộ phận thông công, giúp con người hiệp với Trời.

TIẾT 1. HIỆP-THIÊN-ĐÀI

ĐÔI LIỄN HIỆP THIÊN ĐÀI:

- **HIỆP NHẬP CAO ĐÀI BÁ TÁNH THẬP PHƯƠNG QUI CHÁNH QUẢ.**
- **THIÊN KHAI HUỲNH ĐẠO NGŨ CHI TAM GIÁO HỘI LONG HOA.**

Nghĩa là:

Hiệp nhau nhập vào Đạo Cao Đài thì nhưn loại trong mười phương sẽ được trở về ngôi chánh quả, Trời mở Đạo Cao Đài, các vị trong Ngũ Chi Đại Đạo và trong Tam Giáo tham dự Đại Hội Long Hoa.

Vì sao HIỆP-THIÊN-ĐÀI đặt ở phía trước ĐỀN-THÁNH?

Ba Đài tượng-trưng Tinh, Khí, Thần thì:

- Bát-Quái-Đài là hỗn, thuộc vô hình, tượng cho THẦN.
- Hiệp-Thiên-Đài là chơn-thần, bán hữu hình, tượng KHÍ.
- Cửu-Trùng-Đài là xác, thuộc hữu hình tượng cho TINH.

Hiệp-Thiên-Đài là chơn-thần, tượng Khí đứng làm trung-gian để cho hỗn, xác hiệp một, nhưng sao Đền-Thánh, biểu-tượng Bạch-Ngọc-kinh tại thế, lại đặt:

- Hiệp-Thiên-Đài ở trước.
- Cửu-Trùng-Đài ở giữa làm trung-gian.
- Bát-Quái-Đài đặt sau cùng?

Lời Phê của Đức Hộ Pháp: *Phải phân phẩm đẳng khai mở Thiên-Môn, rộng quyền Phổ-Độ, đẳng tận độ các chơn-linh và các phẩm chơn-hồn vào Cửu-Thiên Khai-Hóa, phải đến Thiên-Môn trước rồi mới vào đẳng Cửu-Thiên; **hồn nó không ở với xác mà ở ngoài xác, còn Chơn-thần là dắt dìu đồng sống với xác đẳng độ xác, tương-sanh thì cần chi phân sau hay trước chỉ là Khinh cùng Trọng mà thôi chớ.***

Qua khỏi Tịnh Tâm Đài, bước tiếp vào, chúng ta thấy tượng Chữ Khí ở sau ngai Hộ-Pháp. Chữ Khí (đây là bùa chữ Khí) là Hư vô chi khí, tức là khí sanh quang. Trong các Thánh Thất thì chữ KHÍ này được thờ nơi bàn Hộ-Pháp

TIẾT 2. VÌ SAO TÍN ĐỒ PHẢI XÁ CHỮ KHÍ TRONG ĐỀN THÁNH?



Khi vào bái lễ Đức Chí-Tôn tại Bát-Quái-Đài, cả Chức-Sắc, Chức-việc Đạo-Hữu đều phải xoay lưng lại xá bần thờ HỘ-PHÁP, thờ chữ KHÍ. Vì sao phải như thế? Trước thắc mắc đó, vị Hộ-Đàn Pháp-Quân đã thỉnh giáo Đức Hộ Pháp ngày 1/4/ Quý-Tỵ 1953 và được Ngài phê dạy như sau:

Cái xá ấy chẳng phải làm lễ trọng Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài từ lớn đến nhỏ mà là xá chữ KHÍ. Chữ Khí là nguồn cội của Pháp đã biến sanh ra vạn-vật, Phật là trước, tới Pháp là thứ, kế Tăng là tiếp, cái xá ấy là kính đệ tam qui. Trong Pháp ấy xuất-hiện Phật-Mẫu kế tới Vạn-linh, vì cơ cho nên Diêu-Trì-Cung cùng Hiệp-Thiên-Đài có tình mật-thiết cùng nhau về một căn-cội Pháp.

Để vận-hành Ngươn-Khí tạo Vạn-linh thì vị HỘ-PHÁP do Di-Đà xuất-hiện rồi kế vị HỘ-PHÁP và kế tiếp Long-Thần HỘ-PHÁP cùng toàn bộ Pháp-Giới đương điều-khiển Càn-Khôn Vũ-Trụ cũng đều do nơi chữ Khí mà sanh sanh hóa-hóa.

Chào chữ Khí tức là chào cả Tam-Qui Thường-Bộ-Pháp-Giới tức là chào mạng-sanh của chúng ta, chớ chẳng phải chỉ chào HỘ-PHÁP, Thập-Nhị Thời-Quân. Thập-Nhị Địa-Chi đã xuất-hiện mà đang thi-hành sứ-mạng nơi Hiệp-Thiên-Đài, mà chào toàn-thể Vạn-Linh đã sanh hóa từ tạo Thiên lập Địa.

Xin nhớ và truyền-bá lời giáo-huấn này, chính mình làm hiệu là thất-đức chớ chẳng phải người đánh-lẽ là thất-đức.

HỘ-PHÁP
(Ấn-ký)

Như trên đã nói, Khí Hư Vô hay Hư Vô chi Khí, là chất khí nguyên thủy. Đức Lão Tử gọi Khí Hư Vô là Đạo. Khí Hư Vô sanh ra một Đấng duy nhất là Đức Chí Tôn, ngôi của Ngài là Thái Cực. Thái Cực còn được gọi là Đại Linh quang, Đại Hồn của vũ trụ. Thái Cực biến hóa sanh ra Lưỡng Nghi: Dương quang và Âm quang. Đức Chí Tôn chương quản Dương quang, Đức Ngài hóa thân ra làm Phật Mẫu để Chương quản Âm quang. Đức Phật Mẫu cho hai khí Dương quang và Âm quang phối hiệp để tạo thành Càn Khôn Vũ Trụ và vạn vật. Thế nên, mọi người, mọi vật và các Đấng Thần Thánh Tiên Phật đều do Đức Chí Tôn sanh ra và làm Cha Chương quản, nên gọi Đức Chí Tôn là Đại Từ Phụ.

Khí Hư vô là Khí Sanh quang hay Hư vô chi Khí là sự sống của nhân loại và thú cầm. Nếu ngày nào Thấy thâu hết Khí Sanh quang thì nhân loại và thú cầm đều chết hết, nên mới có câu “Thấy là Cha của sự sống, có sống ắt có Thấy”.

Đức Chí Tôn dạy: Trước khi tìm hiểu Khí Hư vô nên biết qua: **Tại sao Vô-cực biến Thái-cực?** Rồi Thái-cực sanh ra Pháp để cùng Pháp biến tướng ra hằng hà sa-số thiệt là điều mầu-nhiệm tối linh. Phải khá nghiêm suy cho thật chánh lý. Với sức hiểu biết hiện nay dù có tìm-tòi cũng chưa thấu-đáo nổi. Thấy duy nói Thái-cực biến tướng như thế nào:

Trước hết **Thái-cực sanh tâm, tức là ở trạng-thái tĩnh biến sang trạng-thái động do sự vận-chuyển của Khí HƯ-VÔ mà tạo thành Pháp.** Hai lý Phật-Pháp mới biến sanh Tăng, đó là điều dễ hiểu, PHẬT-PHÁP-TĂNG đã có mới biến hằng-hà sa-số vô tận vô biên, nhưng tất cả

đều ở lý duy nhất là THÁI CỤC. Vì vậy mà Đạo-gia mới nói “*Nhất bản tán vạn thù, vạn thù qui nhất bản*” là vậy đó. Vạn-vật biến sanh do định-luật đã sẵn có để nương theo đó mà hóa-sanh cũng chẳng lạ gì là lẽ “*Thành, Trụ, Hoại, Không*”. Nhưng trong những lần hiệp và tan đó có một điểm tối linh vi chủ trong đó, luôn tăng tiến mãi không bao giờ diệt. Điểm ấy gọi là điểm Linh Quang tương tiếp với Thầy. Cũng do lẽ ấy mà Thầy đã nói: “*Thầy là các con, các con tức là Thầy*” nghĩa là Thầy và các con cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đồng một bản thể đầu tiên có nguồn gốc nơi KHÍ HƯ-VÔ

Tại sao lại có khí Hư-vô? Thầy dạy: “*Đó là điều tối u vi-diệu khó lòng giải tỏ bằng lời. Hãy tạm biết từ nguồn gốc Khí Hư-vô đó mà thôi. Sau khi luân luân chuyển chuyển tiến-hóa mới tiến từ đẳng cấp mà có phân ra Phật, Thánh, Tiên. Trên NGỌC-HƯ cũng có hai lý tương-phản ấy, nhưng lý Thái cực mạnh hơn nên vi chủ. Luật Thiêng liêng định vậy.*

Mỗi một Chơn-linh tấn hóa cao trọng thì tạo cho mình một Linh-đài, đó chẳng lạ chi là tạo gia nghiệp riêng của mình do các kiếp sanh của mình chất chứa từ thử. Đẳng đẳng Linh-đài nối tiếp nhau tạo thành một gia nghiệp chung. Tất cả các con đều có chung một gia nghiệp duy nhất, trên ấy vi chủ là THẦY, gần Thầy có các chơn linh Cổ Phật cao-trọng. Hệ thống ấy chẳng khác nào như hệ thống ở trần gian. Còn tà ma chúng nó là do ở phần chất trước mà tạo thành, các con không biết mà sợ, cho rằng những ma-quái, chứ thật ra cũng là con cái của Thầy thôi. Tiên Phật là phần tiến-hóa cao trọng, còn tà ma là phần thối trước u-mê. Ở tại Tam-Thiên Thế-Giới, Tứ Đại-Bộ-Châu, Tam Thập Lục Thiên còn có chúng nó

thay! Đó cũng là lý tương phản để xây cơ tạo-hóa. Luật thiêng liêng, cân cân Công bình buộc phải vậy... Hễ biết được cái lẽ tương-quan ấy là biết được nguyên-lý của Đạo và do nguyên-lý ấy mà suy ra nguyên nhân vì sao có sinh có diệt của Càn-Khôn vũ trụ, vạn-vật và con người; chừng nào, ngày nào và ở nơi đâu mà vạn hữu bị diệt hay sẽ sinh ra. Lẽ sinh diệt là cơ thường chuyển biến hóa chứ không chỉ rằng lạ.”

TIẾT 3. SỰ TƯƠNG QUAN GIỮA PHẬT MẪU VÀ HIỆP THIÊN ĐÀI

“Đức Chí-Tôn là Đấng tự hữu, hằng hữu mà tự thủ tới giờ bất kỳ một Đấng Thiêng-liêng nào cũng không hiểu rõ nguyên-căn của Đức Chí-Tôn, chỉ biết cái quyền-năng vô đối của Người mà thôi. **“Đức Phật-Mẫu làm MẸ của chữ Khí tức là Khí sanh vạn-vật”**. Lấy nguyên pháp trong chữ Khí biến thành Càn khôn vũ trụ, nên Phật Mẫu trước đến Hiệp-Thiên-Đài thuộc Pháp, tức là tòa ngự của Người, rồi sau mới lập Cửu-Trùng-Đài”. (TĐI/61)

“Chữ Khí là nguồn cội của Pháp đã biến sanh ra vạn-vật, Phật là trước, tới Pháp là thứ, kế Tăng là tiếp, cái xá ấy là kính đệ tam qui. Trong Pháp ấy xuất-hiện Phật-Mẫu kế tới Vạn-linh, vì có cho nên Diêu-Tri-Cung cùng Hiệp-Thiên-Đài có tình mật-thiết cùng nhau về một căn-cội PHÁP.”

Trong quyển Luận Đạo, tác giả Nguyễn Long Thành đã viết về PHÁP, PHẬT MẪU như sau:

– Cái nguyên lý rằng có một sự sanh thành trong vũ trụ gọi là Đức Hảo Sanh của Đại Từ Phụ là **“trạng thái”** thứ nhứt hay là ngôi một của ý niệm Thượng Đế, gọi tắt là Phật hay Chí Tôn.

– Trật tự của những sự diễn biến hay dịch lý là trạng thái thứ nhì là ngôi hai của ý niệm Thượng Đế gọi là phép hay Pháp tức là Phật Mẫu.

– Kết quả của những sự diễn biến hay dịch lý là vật thể được tạo thành. Trong thí dụ trên là sự có mặt của nước trong vũ trụ " *kết quả này gọi là Tạng* ", bao gồm cả những hiện tượng hiện có trong căn khôn thể giới hữu hình cũng như vô hình.

PHẬT MẪU LÀ PHÁP

Phật Mẫu là Pháp tức là nguyên lý sinh thành vạn loại trong căn khôn vũ trụ, vì vậy gọi là mẹ sanh. Đắp hình tượng người đàn bà gọi là Phật Mẫu tượng trưng cơ sanh hóa loài người. Mẹ sanh ra con thì con là hình thể của mẹ, biến hình hai mà một. Vì vậy Phật Mẫu có tình yêu thiêng liêng đối với con cái của người.

Khi tổng hợp một phân tử nước, sẽ gặp một tỉ lệ cố định: $H_2 + O = H_2O$.

Tỉ lệ này là phép sinh thành nước trong vũ trụ. Nếu ghép theo tỉ lệ khác thì không phải là nước nữa mà là một thứ khác.

Như vậy thử hỏi trong vũ trụ có sự hiện diện của những nguyên lý (Pháp) và do nguyên lý đó vạn loại mới thành hình, được hay không? Có chứ! Cái khôn ngoan sáng suốt linh diệu đầu tiên đó gọi là Phật, tự nó có nên gọi là Chí Linh, được tôn kính tột cùng gọi là Chí Tôn.

- Vũ trụ có nguồn gốc đầu tiên của nó gọi là Chí Tôn (PHẬT),
- Nguyên lý tạo thành vạn loại diễn ra thế này,

thể khác gọi là PHÁP hay là Phật Mẫu (từ hình tượng hóa).

- Vạn loại đã thành hình tức hình thể của vũ trụ trong đó có con người gọi là TĂNG

NGUYÊN CĂN CỦA ĐỨC-HỘ-PHÁP

*Hộ giá Chí Tôn trước đến giờ,
Pháp luân thường chuyển máy thiên thơ.
Chưởng quyền Cực-lạc phân ngôi vị,
Quản xuất Càn-khôn định cõi bờ.
Nhị kiếp Tây Âu cầm máy tạo,
Hữu duyên Đông Á nắm Thiên thơ.
Hình hài Thánh thể chừ nên tướng,
Đài trọng hồng ân gắng cày nhờ.*

Căn cứ vào bốn câu thơ đầu của bài thơ trên của Đức Lý Đại Tiên thì nguyên căn Đức-Hộ-Pháp đã được giải rõ: *Ngài là một Đấng hằng hữu. Khi vũ trụ thành hình thì đã có Ngài để quản xuất càn khôn định cõi bờ, còn các Đấng như là Vi-Hộ, Jésus, Phạm Công Tắc là những Đấng lâm phạm trong nguyên căn của Hộ-Pháp qua từng thời kỳ tại địa cầu này, chứ không thể nói rằng Vi-Hộ trong đời Phong thần là nguyên căn của Hộ-Pháp.*

Hộ-Pháp là gì? Là năng lực gìn giữ bảo hộ sự vận hành trong Càn khôn vũ trụ từ lớn tới nhỏ, như vậy trước đời phong thần không có chơn linh của Vi-Hộ-Pháp thì ai là người gìn giữ những nguyên lý, qui luật vận hành của vũ trụ, thí dụ như là các vì tinh tú xoay quanh một quỹ đạo trật tự an bày hay là lực hấp dẫn giữa các vì tinh tú đó. Vạy xin hỏi trước đời Phong thần này thì càn khôn

vũ trụ vận hành ra sao! khi không có quyền lực để điều khiển sự vận hành của nó? Không có nguyên căn của Hộ-Pháp trong chơn linh của Thầy thì tức nhiên vũ trụ lúc đó không có quyền năng gìn giữ Pháp?

Chúng ta biết rằng Đức Chí Tôn là sự sống đầu tiên trong vũ trụ, biến hình ra vạn loại không tên không tuổi không gì cả. Tiếng Thượng Đế chẳng qua là danh gọi của con người đặt ra và tất cả mọi người đều hiểu rằng **Thượng Đế là Đấng toàn năng còn Hộ-Pháp là một năng trong số toàn năng có nghĩa là một phần sức sống đầu tiên ấy, nhưng chuyên biệt về một vấn đề bảo thủ những qui luật nguyên tắc của sự vận hành của vũ trụ.** Trong Đạo giáo của Tam Kỳ Phổ Độ có một tiếng gọi đơn giản đó là chơn truyền của Đạo, không nói Thần học không nói gì cao siêu cho lắm mà nói là chơn truyền, Đức-Hộ-Pháp có nhiệm vụ gìn giữ chơn truyền của Đạo.

Trong đời sống Hạ thừa như là đời sống của gia đình chẳng hạn, đạo nhơn luân mỗi người phải cư xử với nhau đúng những bổn phận của mình, cha ra cha, con ra con, chồng ra chồng, vợ ra vợ những luật tắc đó gọi là Pháp. Nếu không có quyền năng của Hộ-Pháp thì xã hội sẽ rối bời ra, cho nên chúng ta phải đưa về cái lý nhứt nguyên của nó. **Hộ-Pháp là một chức năng trong cái toàn năng của Thượng Đế.** Cái đó không có hình tướng gì cả. Từ trong khối diện toàn năng đó, tạm gọi là diện chứ không có tên gì hết mới chiết ra một phần nhập vào hình xác của Vi-Hộ làm thành một quyền năng, sau này gọi là Hộ-Pháp. Nghĩa là **tinh thần của nhân vật Vi-Hộ đã nhập lưu được vào dòng thần lực của chức năng Hộ-Pháp, kế tiếp nhập vào Jésus làm chúa cả Đạo Thánh,**

sau nữa nhập vào ông Phạm Công Tắc làm Hộ-Pháp trong Tam Kỳ Phổ Độ. Chúng ta chỉ biết được qua sử sách có ba kiếp như vậy chứ còn thực ra chức năng của Hộ-Pháp vẫn vô vàn tác động từ kim thạch, thảo mộc, thú cầm đến con người để gìn giữ những luật tắc trong càn khôn vũ trụ.

Tóm lại, Phật Mẫu là Pháp. Đứng đầu Hiệp Thiên Đài là HỘ PHÁP, người nắm bí pháp trong tôn giáo Cao Đài. Vì thế, có mối liên hệ mật thiết giữa Hiệp Thiên Đài với Phật Mẫu.

Chú thích:

Chuyện Phong Thần được kể dựa vào lịch sử nước Trung hoa. Cuối đời nhà Thương (Shang dynasty 1600–1046 BC), Trụ vương (Zhouxin) tàn bạo và mất lòng dân. Cơ Phát đã tranh thủ sự ủng hộ của các chư hầu oán ghét nhà Thương, tập hợp lực lượng chống lại và vào năm 1046 TCN họ chiến thắng. Trong đó, công lớn nhất thuộc về Khương Tử Nha.

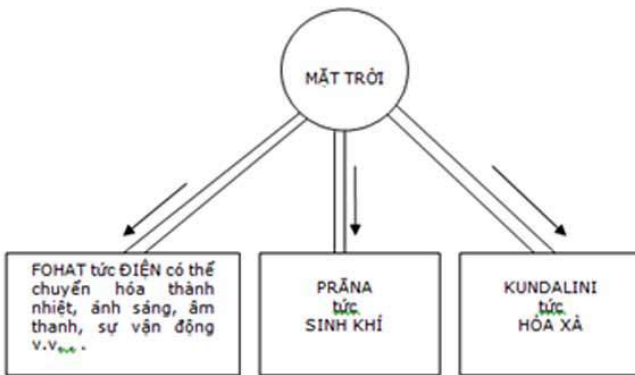
- *Khương Tử Nha là đồ đệ của Nguyên Thủy Thiên Tôn trên núi Côn Lôn, vâng lệnh thầy xuống núi giúp nhà Chu diệt nhà Thương. Bổng phong thần có thể tóm tắt như sau: Đất Thần Châu triều đại Nhà Thương có ba giáo phái cùng phát triển rực rỡ đó là: Xiển Giáo, Triệt Giáo, Đạo Giáo. Đứng đầu ba giáo phái lần lượt là Nguyên Thủy Thiên Tôn, Thông Thiên Giáo chủ và Lão Tử. Ngọc Hoàng Đại Đế truyền chỉ dụ cho hai giáo phái Xiển Giáo và Triệt Giáo đưa 365 giáo đồ phạm tội xuống trần lập công trạng sau này sẽ phong thần cho đủ số nhà trời. Tương truyền đại Phong Thần được Khương Tử Nha xây dựng vào đời Chu Vũ Vương (Cơ Phát).*

CHƯƠNG III

BA LỰC DO MẶT TRỜI XẠ XUỐNG TRÁI ĐẤT

- ☐ Tiết 1. FOHAT
- ☐ Tiết 2. SINH KHÍ PRANA, THỂ SINH LỰC
- ☐ Tiết 3. HỎA XÀ KUNDALINI

TIẾT1. FOHAT



Các nhà Huyền bí học biết rằng ít nhất có ba lực riêng rẽ và phân biệt do mặt trời xạ ra để đến với hành tinh của chúng ta. Đó là:

- 1.– Fohat tức **Điện**
- 2.– Prana tức **Sinh Khí**
- 3.– Kundalini tức **Hỏa Xà**.

FOHAT tức Điện, bao gồm hầu hết các lực vật lý mà chúng ta đã biết, tất cả đều chuyển đổi được ra lẫn nhau; chẳng hạn như điện, từ, ánh sáng, nhiệt, âm thanh, ái lực

hóa học, sự vận động v. v...

PRANA tức Sinh Khí, là một lực sinh động mà sự tồn tại của nó chưa được các nhà khoa học Tây phương chính thống chính thức công nhận.

KUNDALINI tức luồng Hỏa Xà là một lực mà cho đến nay chỉ rất ít người biết được.

Mỗi một trong những thứ này đều biểu lộ trên mọi cõi của Thái Dương Hệ.

TIẾT 2. SINH KHÍ PRANA & LUÂN XA

PRANA có nghĩa là thở ra (breathe forth), sinh khí (life-breath) hoặc năng lượng sự sống (life-energy). Theo tư tưởng Ấn Độ, chỉ có một Sự Sống duy nhất, một Tâm Thức duy nhất, cho nên Prana đã được dùng để chỉ năng lượng của Tự ngã Tối Cao, Sự Sống của Thượng Đế. Vì thế, Prana trở thành sinh khí trong mọi tạo vật. Prana trên cõi hồng trần được miêu tả tốt nhất là Sinh Khí, là năng lượng tích hợp vốn điều phối các phân tử, tế bào của của thể xác v. v... và giữ chúng lại với nhau tạo thành một cơ thể xác định. Prana nối liền và liên kết những tế bào ấy thành ra một tổng thể phức hợp, nó tác động dọc các nhánh và những mắc lưới của “*mạng lưới sự sống*” hết sức tinh vi. Prana được mọi cơ thể sinh vật hấp thụ, việc cung cấp đầy đủ Prana như là điều kiện thiết yếu cho các cơ thể sống ấy tồn tại. Trên cõi hồng trần, Prana kiến tạo mọi khoáng chất và là tác nhân kiểm soát những thay đổi sinh lý hóa học trong nguyên sinh chất; điều này gây ra sự biến dị và kiến tạo đủ thứ mô trong cơ thể của loài thực vật, động vật và loài người. Những thứ ấy biểu lộ sự hiện diện của mình qua khả năng đáp ứng với những kích thích.

Đó là sinh khí trong nội bộ cơ thể, một bộ phận của Sinh Khí vũ trụ chiếm hữu trong thời kỳ cơ thể ấy tồn tại mà ta gọi là “*một kiếp sống*”.

Việc trộn lẫn Prana trên cõi trần với Prana cõi trung giới tạo ra vật chất thần kinh vốn là thành phần cơ bản của tế bào, mang lại khả năng cảm nhận vui sướng và đau khổ.

Mặt Trời là kho chứa Sinh Lực và từ Mặt Trời xạ ra những dòng sinh khí phập phồng chạy qua không gian, cũng như cơ thể của mọi sinh vật trên trần thế. Prana tức Sinh Khí tồn tại trên mọi cõi. Tuy nhiên, ở đây ta chỉ quan tâm tới phương thức hoạt động của nó trên cõi thấp nhất tức cõi Hồng trần. Prana hoàn toàn riêng biệt và riêng rẽ với ánh sáng, nhiệt v. v.. nhưng tùy thuộc vào ánh nắng mặt trời bởi vì khi ánh nắng chói chang thì dường như Prana cũng xuất hiện nhiều, còn khi thiếu ánh nắng thì Prana cũng bị thiếu hụt.

Trong chu kỳ hằng ngày thì việc cung cấp các Sinh Khí Cầu xuống mức thấp nhất vào khoảng 3 – 4 giờ sáng trước khi mặt trời mọc, và đây là một lý do tại sao biết bao nhiêu tỉ lệ người chết lại xảy ra vào những giờ ấy. Cũng vì thế mà ngạn ngữ bảo rằng một giờ ngủ trước nửa đêm đáng giá bằng hai giờ ngủ sau nửa đêm. Dĩ nhiên, sự cung ứng Prana ở mức thấp nhất vào mùa đông so với vào mùa hè.

Năng lượng tuôn xuống từ Linh hồn (Ego hay Soul) xuống phàm thể tiếp nhận được gọi là LUÂN XA (Chakras) vì Các luồng mãnh lực này tạo ra các vòng xoáy.

Trong bảy luân xa chính thường được nhắc đến, có

hai luân xa nằm trong phần đầu của con người là luân xa đỉnh đầu (crown center) và luân xa trán (Ajna center).

Năm luân xa còn lại nằm dọc theo xương sống, trong phần thân của con người. Đó là các luân xa cổ họng (throat center), luân xa tim (heart center), luân xa tùng thái dương (solar plexus center), luân xa xương cụt (sacral center), và luân xa ở đáy cột sống (basic center).

Trong năm luân xa trong thân người, có hai luân xa nằm trên hoành cách mạc (diaphragm) là luân xa cổ họng và luân xa tim. Ba luân xa còn lại nằm dưới hoành cách mạc.

Nói một cách biểu tượng, các luân xa nằm dưới hoành cách mạc liên quan đến phẩm ngã (personality), các luân xa trong vùng thân bên trên hoành cách mạc tương ứng với chân ngã của ta, và các luân xa nằm trong đầu liên quan đến khía cạnh tinh thần (spirit).

Mỗi luân xa có một tuyến nội tiết liên (gland) quan mật thiết với nó. Đúng thật ra tuyến nội tiết đó là phần hiển lộ (externalisation of the center) của luân xa trong thể xác của chúng ta.

- **luân xa đỉnh đầu liên hệ đến tuyến tùng (pineal gland),**
- **luân xa trán liên hệ đến tuyến yên (pituitary body),**
- **luân xa cổ họng liên hệ đến tuyến giáp trạng (thyroid gland),**
- **luân xa tim liên hệ liên quan đến tuyến ức (thymus gland),**
- **luân xa tùng thái dương quan hệ với tuyến tụy**

(pancreas),

- luân xa tình dục quan hệ với tuyến sinh dục (gonads),
- luân xa xương cùng liên quan đến tuyến thượng thận (adrenal).

Trong mỗi cá nhân, mức độ khai mở của các luân xa có khác nhau tùy thuộc vào bản chất, trình độ tiến hóa của mỗi người.

– Thông thường các luân xa nằm dưới hoành cách mạc hoạt động mạnh nhất trong người thường. Luân xa gốc nằm ở đáy cột sống, gần khu vực xương cụt (coccyx). Hiện nay, Luân xa này tương đối yên tĩnh trong con người. Một nhà thấu thị bậc cao có thể biết một người nào đó còn sống bao lâu nữa bằng cách nhìn vào luân xa gốc này. Mức độ rung động của nó cho ta biết cái Ý chí hiện tồn (Will-to-be in incarnation) của người đó. **Nó là nơi mà luồng hỏa xà (serpent fire) Kundalini khoanh tròn nằm nghỉ trong con người.** Ở một người bình thường, luồng hỏa Kundalini gần như ngủ yên, chỉ một phần năng lượng của nó dùng để duy trì hoạt động bình thường của cơ thể

– Các luân xa tim và cuống họng bắt đầu hoạt động hay thức tỉnh trong những người tiến hóa cao hơn (advanced people).

– Các luân xa nơi đỉnh đầu và luân xa trán khai mở chậm nhất, nó tương ứng với giai đoạn con người bước vào đường đạo. Ở giai đoạn đầu của cuộc tiến hóa, nó cũng giống như các luân xa khác về kích thước và hình dáng, bề mặt của luân xa lõm vào dường như để tiếp nhận năng lượng từ Chơn Linh. Khi đã bắt đầu khai mở, bề

mặt của nó lồi ra. Trong các hình vẽ biểu tượng của các Đấng Thiêng liêng như Đức Phật, đỉnh đầu của các Ngài được vẽ lồi ra như trong hình vẽ sau:



Hình biểu tượng luân xa đỉnh đầu của Đức Phật

TIẾT 3. HỎA XÀ KUNDALINI

Kundalini là gì? Dường như ngữ căn của nó là động từ Kund, nghĩa là “đốt cháy”. Đây là ý nghĩa rất quan trọng vì Kundalini là Lửa xét theo khía cạnh đốt cháy. Nhưng từ này còn được giải thích thêm nữa qua danh từ Kunda, nghĩa là một cái lỗ hoặc một cái chén. Ở đây người ta cung cấp cho ta ý niệm về bình chứa mà Lửa đốt cháy trong đó. Nhưng còn nhiều hơn thế nữa. Ta cũng có danh từ Kundala, nghĩa là một cuộn dây, một đường xoắn ốc, một vành. Ở đây người ta cung cấp cho ta ý niệm về đường lối vận hành, phát triển của Lửa.

Lực này nằm yên ngủ, cuộn tròn giống như lọt thỏm trong một cái tử cung ở phần chót xương sống của con

người. Luồng hỏa hậu trong con người chính là tinh hoa của điện lực trong vũ trụ. Sức mạnh đó hiện diện khắp nơi, trong mọi loài cho đến mỗi nguyên tử. Theo như bà Blavatsky đã viết, thì **sức mạnh thần bí đó ẩn tàng trong những đốt xương sống cuối cùng của con người**; nó cũng ở trong cái phách và tủy xương sống con người. Sức mạnh ẩn tàng trong con người gọi là Kundalini. Danh từ đó có nghĩa là sức mạnh hoạt động di theo con đường quanh co chẳng khác nào rắn bò. Sức mạnh luồng hỏa đó là chủ động mọi tình dục và mọi sự hoạt động thần kinh hệ của chúng ta.

Trong bài SỨC MẠNH HUYỀN BÍ TRONG CON NGƯỜI, Đại Đức Geoffrey Hodson, người đã mở được huệ nhãn, đã giảng về Kundalini như sau:

“Luồng hỏa hậu Kundalini trong con người có một sức mạnh nguy hiểm vô cùng, đến nỗi lời giảng dạy từ nghìn xưa về dấu để đó đều được truyền dạy dưới hình thức tượng trưng mà thôi. Luồng hỏa hậu trong con người chính là tinh hoa của điện lực trong vũ trụ. Sức mạnh đó hiện diện khắp nơi, trong mọi loài cho đến mỗi nguyên tử. Sức mạnh thần bí đó ẩn tàng trong những đốt xương sống cuối cùng của con người; nó cũng ở trong cái phách và tủy xương sống con người. Kundalinicó nghĩa là sức mạnh hoạt động di theo con đường quanh co chẳng khác nào rắn bò. Sức mạnh luồng hỏa đó là chủ động mọi tình dục và mọi sự hoạt động thần kinh hệ của chúng ta. Trong giai đoạn tiến hóa của nhơn loại tương lai và những cuộc tuần hoàn sắp tới, thì bảy khoanh của luồng hỏa hậu trong con người sẽ đều kích động tất cả. Sự kích động ấy sẽ đem tới cho nhơn loại tất cả những quyền năng của vị Chơn Tiên.

Luồng hỏa Kundalini là một sức mạnh về điện lực có ba chiều khác nhau. Sức mạnh về-điện lực đó có ba phương diện khác nhau là điện âm, điện dương và điện không âm không dương. Có một điều lý thú mà ta nhận thấy là của các nhà bác học đời nay đã khám phá ra được cái ức mạnh về điện lực đó ở trong mỗi nguyên tử mà người ta gọi là ba sức mạnh.

- *Sức mạnh thứ nhứt là Proton hay là điện dương, hay là dương điện tử.*
- *Sức mạnh thứ nhì gọi là Electron hay là điện âm, hay là âm điện tử.*
- *Sức mạnh thứ ba gọi là Neutron hay là điện tử không âm không dương.*

Như thế thì trong toàn thể vũ trụ đều có hiện diện ba sức mạnh đó.

Dưới đây là một câu chuyện cổ tích động luồng hỏa hậu Kundalini. Tựa là “*Chuyện một người đẹp đang ngủ*”. Chuyện một nàng công chúa tuyệt sắc sống chung với vua và hoàng hậu nơi một lâu đài xinh đẹp. Một khi kia người phù thủy nổi giận và muốn trả thù nàng công chúa bằng cách làm cho tất cả gia quyến nàng và tôi tớ đều bị đắm chìm trong giấc ngủ mơ màng kéo dài đến 100 năm, nhưng xác thân họ không thay đổi. Trải qua thời gian ấy thì lâu đài, cung điện bị rễ cây và cây rừng lan rộng bao trùm mất. Ngày nọ có một vị hoàng tử đẹp trai đến cung điện, bước vào cửa chánh lẫn đến các phòng thấy mọi người đang ngủ mê. Đến phòng công chúa vị hoàng tử thấy công chúa tuyệt đẹp đang ngủ: chàng đâm ra si tình bèn cúi xuống đặt cái hôn trên má nàng công chúa. Kết quả của sự hôn đó rất thần tình là làm cho mọi người trong

cung thức dậy. Sau cùng nàng công chúa kết hôn với vị hoàng tử đẹp trai và sống một cuộc đời hạnh phúc tới già.

Đó là câu chuyện thần thoại diễn tả cả một lịch trình tiến hóa con người. Nó cho ta biết rằng: tâm thức siêu linh con người ngủ mê trước khi được đánh thức. Nó chỉ cho chúng ta biết bằng cách nào **phàm nhơn con người, trong khi đang mê man vật chất, mà nhờ ảnh hưởng của chơn nhơn, của tánh chất thiêng liêng mới kích động trở lên. Sau cùng Phàm nhơn và Chơn nhơn đều hợp nhứt.**

Nàng công chúa tượng trưng phàm nhơn đang ngủ. Hoàng tử đẹp trai tượng trưng chơn nhơn. Hai cái gặp nhau và sau cùng đi đến chỗ hợp nhứt. Ngoài ra người ta còn hiểu một cách thâm sâu hơn câu chuyện đó. Nàng công chúa đang ngủ trong lâu đài là luồng hỏa Kundalini đang ngủ trong xác thể con người chờ khi thức tỉnh. Hoàng tử tức là Atma, tức là ý chí. Khi Atma từ cõi trên giáng xuống để kích động Kundalini trong xương sống và bằng sức mạnh thần bí nó độn luồng hỏa Kundalini, thì luồng hỏa Kundalini thức động lên, và đến đỉnh đầu, thì khi đó con người có tâm thức siêu việt thiêng liêng để có thể hợp nhứt với Thượng Đế. Câu chuyện thần thoại đó do các vị Chơn sư đời xưa muốn giấu sự bí mật của Thiên cơ để loài người khỏi lạm dụng sức mạnh thần bí và cũng để loài người có dịp đem ra dùng trong thế hệ tương lai.

Trước khi Kundalini được khơi hoạt thì tuyệt đối cần có một giai đoạn nhất định đạt được sự trong sạch về đạo đức và có đủ sức mạnh ý chí để kiểm soát được lực này.

Một tác dụng rất thông thường của việc khơi hoạt

sớm Kundalini là việc nó chạy xuống vào các trung tâm lực hạ đẳng trong cơ thể thay vì đi lên, tạo nên sự kích thích những đam mê bất hảo nhất, vốn thường được tăng cường tới mức con người hoàn toàn không thể chống cự được chúng. Trong cái vòng kềm kẹp của lực ấy, những người này trở thành quỷ râu xanh, quái vật trụy lạc vì buông thả theo một lực vượt ngoài tầm tay đối với sức đề kháng của con người. Cùng với sự tăng cường lớn lao của trí năng, người ta sẽ có lòng ngã mạn bất thường giống như người loạn trí hay quỷ sa tăng. Vì thế, phía Chánh đạo không dạy sử dụng Kundalini. Ta có thể tránh được nguy cơ này miễn là cá thể phải hoàn toàn khỏe mạnh, đã được một mức độ tự chủ cao, suy nghĩ một cách tịch lặng và minh bạch chứ không bao giờ hẹp hòi, và không nô lệ cho bất kỳ sự thôi thúc tình dục nào.

Có một trường phái ma thuật vốn cố tình dùng quyền năng này theo cách ấy, nhưng luôn luôn bị triệt để cấm tuyệt do những người theo Chánh Pháp hoặc pháp thuật Chánh Đạo.



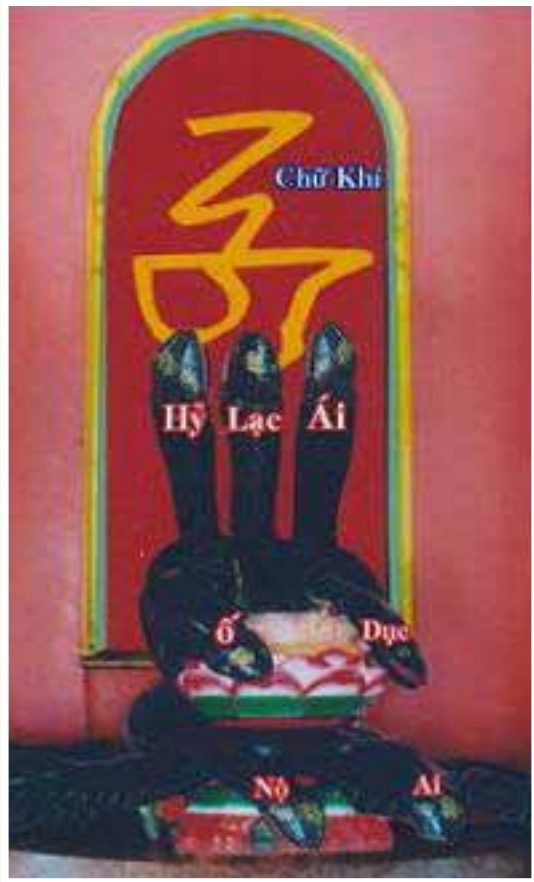
CHƯƠNG IV

Ý NGHĨA THẮT ĐẦU XÀ

- ☐ TIẾT 1. THẮT ĐẦU XÀ LÀ GÌ? LỜI GIẢNG CỦA CÁC ĐẲNG THIÊNG LIÊNG
- ☐ TIẾT 2. MỐI LIÊN QUAN GIỮA BÁT QUÁI ĐÀI VÀ THẮT ĐẦU XÀ
- ☐ TIẾT 3. THẮT TÌNH & LUYỆN ĐẠO



TIẾT 1. THẤT ĐẦU XÀ LÀ GÌ?



Trong Tòa Thánh Tây Ninh, từ Tịnh Tâm Đài bước vào, chúng ta thấy tượng ba vị đứng đầu HIỆP THIÊN ĐÀI và có đắp hình Thất đầu xà. Hiệp Thiên Đài là cơ quan Đạo Pháp, có nhiệm vụ giúp con người liên hệ học

hỏi với cá Đấng Thiêng liêng ở cõi trên, là cầu nối giữa Con Người ở thế gian (Cửu Trùng Đài) với Thần, Thánh, Tiên, Phật ở cõi Thiêng liêng (Bát Quái Đài).

Tượng ở giữa là Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc ở vị trí cao nhất

Bên tay phải của Ngài là tượng Đức Thượng Thấm Cao Quỳnh Cư, tay cầm LONG TU PHIẾN có gắn Phất Chủ, tay kia cầm chuỗi hạt

Bên tay trái của Đức Hộ Pháp là tượng Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang, tay cầm cây Phất Chủ, tay kia cầm tràng hạt

Dưới tòa sen của ba vị là một con rắn 7 đầu được gọi là THẤT ĐẦU XÀ.

Thất đầu xà là con rắn thần có 7 cái đầu (The cobra with seven heads). Bảy cái đầu ấy tượng trưng Thất tình của con người: Hỷ, Nộ, Ái, Ố, Ai, Lạc, Dục. Thất tình được ví như 7 cái đầu rắn độc, nó làm hại thể xác và tinh thần của con người, đưa con người sa vào những thói thấp hèn tội lỗi. Người tu cần phải lập chí cao thượng, chế ngự cho được Thất tình, cương quyết làm chủ chúng nó, đừng yếu hèn để nó sai khiến, giữ cho tâm thanh tịnh thì mới mong giải được khổ đau, đến bờ an lạc.

1. Phần đầu rắn quấn vào đôn tòa sen của Đức Hộ Pháp. Đó là vì Đức Hộ Pháp đứng đầu chi PHÁP. Bảy đầu rắn chia ra:

- 3 đầu Hỷ, Ái, Lạc, cất lên ở phía sau ngai Hộ Pháp,
- 2 đầu Ai và Nộ gục xuống thấp nhất để hai chân của Đức Hộ Pháp đặt lên chế ngự nó,
- 2 đầu Ố và Dục gục xuống vừa thấp để hai tay

của Đức Hộ Pháp đặt lên như đè nén nó xuống.

2– Phần giữa rất dài quấn vào đôn của Đức Thượng Thẩm. Đức Thượng Thẩm đứng đầu chi ĐẠO

3– Phần đuôi quấn vào đôn của Đức Thượng Sanh. Đức Thượng Sanh đứng đầu chi THỂ.

Khi Đức Phạm Hộ Pháp trấn thần Thất đầu xà, Đức Ngài giảng giải như sau:

"Rắn Thân 7 đầu tượng trưng con người có Thất tình.

Ba đầu rắn ngó lên sau lưng Hộ Pháp là: Hỷ, Lạc, Ái. Người tu nên luyện tập nâng đỡ 3 tình: Mừng, Vui, Thương. Còn 4 tình: Ai, Nộ, Ố, Dục thì đè nén xuống, đừng cho ngóc đầu lên. – Thất tình lôi cuốn con người vào tội lỗi, hại con người phải chịu đoạ dày trăm luân khổ ải, cho nên Phật giáo chủ trương diệt thất tình. Ngày nay, Đức Chí Tôn dạy người tu phải chế ngự thất tình mới mong đắc đạo

"Hỷ, Nộ, Ái, Ố, Ai, Lạc, Dục ở trong châu thân con người. Phàm con người ở thế, từ ngôi thiên tử cho đến hàng thứ dân, ai cũng có đủ 7 cái Tình ấy tất cả, nhưng do người biết độ lượng cho vừa theo bậc trung thì mới khỏi hại đến châu thân và sự nghiệp.

1. **CHỮ HỖ LÀ MỪNG:** Con người khi gặp việc đáng vui mừng thì cũng phải trầm tĩnh như thường, chẳng nên mừng thái quá mà biến thành sự hại.
2. **CHỮ NỘ LÀ GIẬN:** Con người vì giận quá mà sanh hại đến gia đình, hoặc bị tù tội là khác. Nên có câu: *"Nhứt Nộ sáu tâm khởi, bát vạn chương môn khai."* Nghĩa là: Một phen giận nổi lên thì trăm ngàn nghiệp chương sanh ra, có thể làm tiêu nhà hại mạng, đến

khi biết sự chẳng lành, tỉnh lại ăn năn thì đã muộn, nghĩ thôi đáng tiếc!

3. **CHỮ AI LÀ BUỒN:** Ấy cũng là một điều hư hại đến thân thể và trí não tinh thần. Có nhiều người gặp việc sanh ly tử biệt, hay là đấu lực tranh tài mà chẳng may thất bại, thì cũng buồn thảm đến lụy thân. Nếu khi gặp cảnh chẳng may, phải có năng lực đạo đức tinh thần mạnh mẽ mà làm kế bảo tồn tức là phương an ủi tâm hồn mát mẻ.
4. **CHỮ LẠC LÀ VUI:** Sự vui vẻ hân hoan khoái chí, sự vui vẻ phải có chừng mực, thì mới tránh khỏi các điều tai hại biến sanh. Có câu: "*Cực lạc sanh bi*." Hễ sự vui thích đến quá mức thì trở nên buồn thảm, điều ấy vẫn hiển nhiên.
5. **CHỮ ÁI LÀ THƯƠNG YÊU:** Có câu: "*Ái như như ái kỷ*", nghĩa là: Thương hết mọi người như thương mình vậy, mới gọi là Bác ái. Bác ái là rộng thương, mà thương vì công bình chánh trực, như nghĩa đạo đức tinh thần, thương nước thương dân, chứ chẳng phải thương riêng vì cá nhân vật chất, hay vì bộ đồ nịnh hót mà thương, hoặc thương vì ái tình tài sắc. Trong sự thương giới hạn phân minh mới tránh khỏi điều tai hại.
6. **CHỮ Ố LÀ GHÉT:** Người tu hành không nên chất chứa sự ghét trong tâm, vì sự ghét giận mà sanh ra thù nghịch lẫn nhau cho đến tàn hại nhau, mà gây thành oan trái, trả vay đời đời kiếp kiếp. Nên Đức Chí Tôn có dạy rằng: Sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Tam thập lục Thiên, đặng vào nơi Bạch Ngọc Kinh, còn sự ghét là phương tà mị, nó làm cho lòng

người chia rẽ, mất tình đoàn thể, cốt nhục phân ly cũng do sự ghét. Vấn đề chữ Ổ, nó làm cho lòng người nhiều điều tai hại, nói không cùng. Tóm lại, chỉ nhớ một câu của Thầy dạy ta: ***"Từ đây các con chẳng đủ sức thương yêu nhau thì cũng chẳng đáng ghét nhau."***

7. **CHỮ DỤC LÀ THAM MUỐN:** Người có 100 muốn, 1000 muốn, muốn hoài không đủ, nào là muốn nhà cao lầu rộng, áo đẹp vợ xinh, đồ ăn mỹ vị, muốn thế nào cho được giàu sang trên thiên hạ. Các điều muốn ấy là về sự ích kỷ. Nếu được tấm lòng tham muốn về đạo đức hơn nghĩa, ích nước lợi dân, ấy là sự muốn trở nên cao thượng.

Ngày trấn thần tượng Thất Đầu Xà, Đức Hộ Pháp thuyết giảng như sau:

"Khi Đức Hộ Pháp trấn Pháp, hành Bí Pháp cùng Thế Pháp trong các đàn Vía, Sóc, Vọng, lúc Ngài đứng là CHUYỂN PHÁP, Ngài ngồi là TRỤ PHÁP. Nên khi ngồi, hai chân đạp lên hai đầu AI, NỘ, hai tay đè Ổ, DỤC.

Khi Hộ Pháp trấn trên Thất Đầu Xà là đè nén các vật dục ở trần thế này để khỏi cấu xé nhau và để mừng, vui, thương cho mọi người chung hưởng để gìn giữ đạo đức, tu hành dễ dàng, nước nhà thanh trị. E sau này Hộ Pháp xuất ngoại, Thượng Sanh về ngự sau đuôi thì tự do Thất Tinh lỏi cuốn, cấu xé lẫn nhau, không phương kềm chế, ấy là cơ thử thách nội và ngoại... Ngày nào Hộ Pháp trấn lại trên ngai thì mới có thể dễ dàng mọi việc Đạo và Đời. Quyền thiêng liêng phải vậy đặt vay trả cho sạch oan khiên rồi mới đem thuận phong mỹ tục, văn hồi hòa bình trật tự, tháng Thuần, ngày Nghiêu

trở nên Thượng Cổ.”

TÓM LẠI: Bảy tình cảm nầy của con người làm điên đảo người tu: HỖ, LẠC, ÁI là ba tình cảm nhẹ nhàng có tính tích cực, cần được thăng hoa để trở thành tình cảm cao thượng; bốn tình cảm NỘ, AI, Ỗ, DỤC quá nặng trược, người Tu cần phải kiểm soát các khí này như Đức Phạm Hộ pháp đã chỉ dạy trong PHƯƠNG LUYỆN KỶ:

- ▣ ***“Tập tánh không không dừng nhiễm. Vui cũng vui, buồn cũng buồn, nhưng đừng để nọc buồn vui thấm vào chơn tánh.***
- ▣ ***Ai cố oán kẻ thù của mình thì khó giữ thanh-tâm công-chánh cho đặng.***
- ▣ ***Ai chẳng oán hận mới thắng đặng kẻ thù nghịch cùng mình.***
- ▣ ***Sự cừu hận là khối thâm khổ đệ nhất của nhơn sanh, nên người hiền thì không biết đến hay là từ bỏ cừu hận oán ghét.***
- ▣ ***Thắng đặng khí nộ mình thì không chọc ai giận dữ...”***

Đức Cao Thượng Phẩm và Bà Bát Nương đã giảng về Luật Tam Thể cho chúc sắc hiệp Thiên Đài học và luyện Đạo như sau:

“Con người sống nơi cõi trần có ba thể gọi là Tam thể:

- ***Xác thân phàm bằng vật chất: Giả thân.***
- ***Xác thân thiêng liêng: Chơn thần hay Chơn thân.***
- ***Một điểm linh quang: do Đức Chí Tôn ban cho gọi là Linh hồn để điều khiển chơn thần và thể xác.***

Khi một con người nơi cõi trần chết đi, thể xác sẽ tan

rã biến trở lại thành đất, còn chơn thân và linh hồn thoát ra khỏi thể xác, trở về cõi thiêng liêng, mang theo:

- *Những điều học hỏi và kinh nghiệm trong kiếp sống.*
- *Những công đức và tội lỗi đã gây ra trong kiếp sống.*

Nơi cõi thiêng liêng, chơn thân và linh hồn được đưa đến trước Minh Cảnh Đài xem lại khúc phim của cuộc đời mình, từ lúc mới sanh cho đến lúc chết, các hành vi, tư tưởng cùng lời nói đều hiện lên đủ cả, để nơi đây, cây Cân Công bình thiêng liêng cân tội phúc và định phận:

- *Nếu công đức nhiều hơn tội lỗi thì sẽ được ban thưởng bằng những phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật tương xứng.*
- *Nếu công đức ít mà tội lỗi nhiều thì bị luân hồi trở lại cõi trần để trả quả, và cũng để lập công chuộc tội.”*

Những công đức, tội lỗi và kinh nghiệm học hỏi được trong kiếp sống tạo thành hột giống luân hồi rút vào trong chơn thân, để làm cái Nhân, quyết định kiếp tái sinh có đời sống sang hèn, hạnh phúc hay khổ đau, v. v... ấy là Quả. Từ Nhân đi đến Quả là sự thể hiện của Nghiệp.

Linh hồn và chơn thân cứ mãi luân chuyển như thế, lên lên xuống xuống, không bao giờ dứt. Đó là Luân hồi. Muốn được giải thoát khỏi Luân hồi, chúng ta phải làm sao? **PHẢI TÔN TRỌNG LUẬT TRỜI.**

Thể vía là dẫn thể của tâm thức cảm dục con người, trụ sở của những ham muốn và dục vọng thú tính, trung tâm của những giác quan, nơi phát xuất mọi cảm giác. Sự kinh nghiệm của điều vui vẻ hoặc đau khổ đều do cái Vía sanh ra. Nó hành động vì dục tình, sự ham muốn và cảm giác sai khiến vì nó thích rung động mạnh. Những trung

tâm điểm của các cơ quan của ngũ quan đều ở trong cái Vía. Sự ham muốn dục tình, tham lam hại người để chiếm đoạt của cải, nóng nảy giận hờn gây đánh đập, giết lẫn nhau để thỏa mãn cảm giác thấp hèn vì giận dữ, vì nhục dục và thú tánh thì chất khí làm ra cái Vía phải thô kịch. Cho nên những rung động của nó chậm chạp và màu của nó thì tối sẫm và không đẹp mắt chút nào. Trong khi đó, lòng từ bi và thương yêu vạn vật làm cái Vía ngày càng tinh tế, màu sắc ngày càng tươi, và rực rỡ. **Vì thế, các Đấng Thiêng liêng chỉ cần nhìn vào thể vía là biết mức độ tiến hóa của một người.**

Nói về sử dụng Thiêng-Liêng của Tam Thể, Đức Cao Thượng Phẩm giảng như sau:

Đệ-Nhứt xác thân cũng như con vật, do khí bẩm của cha mẹ mà biến thành. Nó thuộc về hữu-hình, luôn luôn chịu ảnh-hưởng của ngoại vật, hơn là ảnh-hưởng của tinh-thần. Nếu nó chẳng chịu sự kềm thúc của linh-hồn, là Đệ-Tam xác thân thì cũng như con vật mà không có người cầm cương. Nếu con vật mà không có người cầm cương gìn-giữ nó thì con vật ấy sẽ trở nên buông lung. Bởi lẽ ấy mà những người tu cần phải thắng những cái dục vọng của Đệ-Nhứt xác thân. Đệ nhứt xác thân rất có ích cho toàn thể con người. Nhưng nếu chẳng thắng được những điều dục vọng của nó, thì cũng rất có hại cho con người chẳng ít.

– Trong Đệ-Nhứt xác thân đã có ngũ-quan, biết xúc động; và các tế-bào để cho Đệ-Nhứt xác thân cử động, đi đứng, làm cho con người có cái sống thực-tế theo con mắt thấy hằng ngày của loài người đó. Nhưng đến khi mà người ta gọi là chết thì Đệ-Nhứt xác thân phải ra thế nào? Không lẽ nó bị tiêu diệt? Vì nó đã có cái sống sẵn trong bản-thể của

nó. Như vậy thì cái xác chết nó đi đâu, hay cũng bị tiêu tan dưới nấm mồ, mà người ta gọi là nơi an nghỉ ngàn thu của con người.

Đệ-Nhị xác thân mà chúng ta thường gọi cái VÍ, tức là bản-năng của chúng ta đó. Bản-năng ấy là Chơn-Thần, mà chủ của nó tức nhiên là Phật-Mẫu. Chơn-Thần là một thể vô hình bất tiêu, bất diệt, luôn luôn tiến-hóa hay ngưng trệ, do mỗi lần tái kiếp được dày công hay dắc tội. Nói cho rõ hơn nữa, thì nó là lục-dục thất-tình đó. Vậy khi lục-dục thất-tình được điều-độ, là nhờ Đệ-Tam xác thân điều khiển nổi, bằng không, thì nó vì Đệ-Nhứt xác thân, tức là hình vật sai biểu theo bản-chất của nó.

Vậy Đệ-Nhị xác thân là hình bóng đi lập công, bồi đức. Thoảng như nó trọn nghe lời của Đệ-Tam xác thân thì được trọn lành mà về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, mà chúng ta gọi là đắc-quả. Còn nương theo thú chất hình vật là Đệ-Nhứt xác thân, là phải luân-hồi chuyển kiếp mãi mãi, chúng ta thường nói là bị đọa đó.

Trong mọi người đều có thất-tình lục-dục, những tình-dục ấy phát sanh ra, do nơi lục-phủ ngũ-tạng, nhưng chủ của nó là Chơn-Thần đó vậy. Khi Chơn-Thần kềm thúc không nổi, thì lục-dục thất-tình dấy động, làm cho Chơn-khí tiết ra một chất ô-trược, khiến cho Chơn-Thần không đến đặng, mà chế ngự được nữa. Lấy ví-dụ là một kẻ có manh tâm làm điều gian ác, khi họ khởi thi-hành công việc ấy, họ được nghe một tiếng nói vô-hình mà người ta thường gọi là lương-tâm cắn rứt. Tiếng nói ấy là của Chơn-Thần đó vậy. Song kẻ ấy cố tâm làm công-việc đã suy tính, và từ đó, không còn được nghe tiếng nói của Thiêng-Liêng kia nữa... Thoảng như thể xác ấy được định tĩnh, thì Chơn-Thần chế

ngự luôn lục-dục thất tình, mà cải thiện cho thể xác ấy, tiếng thường gọi đó là giác-ngộ vậy. Còn như phạm thệ thì phải đến phong-dô định định tĩnh Chơn-Thần.

Còn như bị ngũ-lôi tru-diệt thì luồng điện của Chơn-Linh bị đánh tẩn, không hiệp được với Chơn-Thần nữa, vì vậy, Chơn-Linh ấy phải xiêu lạc, chờ cơ ân-xá Phật-Mẫu ban cho Chơn-Thần lại mới được tái kiếp trả quả mà lập công.

Thoảng như, bị tận dọa tam-dô bất năng thoát tục, thì Chơn-Linh phải bị ngăn cản, không hiệp được với Chơn-Thần, làm cho Đệ-Nhị xác thân phải trở lại chuyển kiếp từ bậc kim-thạch cho đến làm người, và phải chuyển trở lại đủ ba vòng mới được khởi lập công lại.

Nếu phạm tội thì phạt tội thú cầm là đủ, cần gì phải tới kim-thạch? – Kiếp hóa-nhân thì về quỉ-vị, còn kiếp nguyên-nhân phải bị dọa đày, như vậy mới sánh với quỉ-vị được chớ. Đó là luật Thiên-Điều đã định, dầu cho nguyên-nhân hay hóa-nhân cũng đồng hình phạt, lẽ công-bình là đó.

*Chú thích: xin nhớ lời minh thệ khi nhập môn.

TIẾT 2: MỐI LIÊN QUAN GIỮA BÁT QUÁI ĐÀI VÀ THẤT ĐẦU XÀ

Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh, đêm 12 tháng 9 năm Mậu-Tý (14-10-1948)

“Kỳ trước Bản-Đạo đã đi đến Bát-Quái-Đài, tưởng cả thấy đều nhớ. Hôm trước Bản-Đạo chỉ giảng về bài học của chúng ta khi vượt qua khổ hải để đến Bát-Quái-Đài.

Bản-Đạo giảng tiếp, tại sao chúng ta lên Bát-Quái-Đài bằng con đường khác hơn con đường những kẻ đã đến. Vì những kẻ khác bị một cây cầu ngăn cách giữa khổ hải và Bát-Quái-Đài, cầu ấy buộc họ không thể gì đến Bát-Quái-Đài,

phải thối bước, sự thảm trạng của họ không thể gì tả được, sự thối bước đó diễn tiến trước mắt, chúng ta không có người nào cầm giọt lụy của mình đặt, ngó thì đau khổ vô ngần.

Vậy kiểm hiệu coi: Bát-Quái-Đài ấy là gì? Phải chăng là Tòa-Tam-Giáo của Đức Chí-Tôn, do Thánh-Ngôn để lại, chúng ta quan-sát coi trạng thái. Muốn đến Bát-Quái-Đài chúng ta phải qua ao Ô-Trì chúng ta thấy, Bát-Quái-Đài nó thù lù ở dưới trời lên trước mặt chúng ta. **Chúng ta thấy hình nó giống như cây cột có tám cửa vậy. Cột đài ấy có tám cửa là Thất-Đầu-Xà, có bảy đầu trong tám cửa ngăn cản các chơn hồn không cho vào Bát-Quái-Đài duy chỉ chùa có cửa Phật mà thôi. Cả bảy cửa kia Quỷ giữ không cho ai qua lại, không có lực quyền nào đi ngang qua được.**

Chúng ta dòm phía dưới thấy Đại-Hải mênh mông, nước cuộn-cuộn xanh như biển, sóng dợn ba đào, mỗi làn sóng có đề chữ "KHỔ". Chúng ta chia ra đi trên ấy, chúng ta thấy dợn hào-quang nổi lên dữ tợn lắm; mấy chữ lớn là: Sanh, Lão, Bệnh, Tử, làn sóng dợn lên rồi hạ xuống, mỗi làn đều có một chữ "Khổ", chúng ta thấy đau khổ trong buổi sanh, thấy làn sóng rồi chúng ta thấy khổ nhục, khổ dữ lắm, mỗi làn sóng đều thấy khổ, thử nghĩ Đại-Hải như thế nào thì khổ hải là cả nước [mắt] của chúng ta như thế ấy.

Nếu chúng ta xin phép Đức Chí-Tôn vô đài ấy, chúng ta biết trước rằng: **Đó là Tòa Tam-Giáo Ngọc-Hư Cung.** Chúng ta được hiểu trước hết, nếu Chí-Tôn cho vô thì chúng ta chẳng phải đi ngang qua cầu như những người kia vậy; con đường ta đi khác hơn. Chúng ta tưởng rằng: Đường Bần-Đạo dắt cứ đi, đi trên con đường Hằng-Sống. Con đường này khác hẳn với con đường kia, chúng ta dung rui trên con

đường Thánh cho nên chúng ta muốn đến tức nhiên sẽ đến.

Chí-Tôn có Bát-Quái-Đài, chúng ta ở ngoài thấy môn-hào quang chiếu diệu một nhà tám cửa. Khi chúng ta vô rồi đài ấy biến mất, chỉ còn Càn-Khôn Vũ-Trụ chung quanh chúng ta. Đài ấy vẫn xây, xây mãi, mà ta biết rằng đài ấy là Tòa-Tam-Giáo, chúng ta không thấy cái trạng thái hình thể nó ra sao. Khi chúng ta đến hào quang chiếu diệu xông lên làm như ngọn lửa vậy. **Lửa ấy chẳng phải là lửa thật, nó là hào quang, cho ta thấy trước rồi nó biến mất đi, kể thấy một cây cân Công-Bình hiện ra trước mắt chúng ta rồi cũng từ từ biến mất. Chúng ta thấy mình chẳng khác nào như khán giả đứng trước đài kia coi cả kiếp sanh chúng ta, từ trước nó sẽ có trước mắt chúng ta, không điều gì sót, phải chăng nơi ấy kinh Phật nói là MINH-CẢNH-ĐÀI** chứ không phải kiếng, trước mặt chúng ta, chúng ta thấy. Khi trước chúng ta làm những việc gì nay nó sẽ chiếu lại cho xem chẳng khác gì như mình xem tuồng hát bóng vậy. Mỗi khi mình hành động gì trong kiếp sanh khi xưa hôm nay đều ngó thấy trước mặt, và cân ấy tùy theo nên, hư, tội phước mà hiện tượng ra hết thấy, quyết đoán một cách công-bình không sai chút nào hết, phải chăng đó là huyền-bí của Tòa Thiêng-Liêng ấy. Vậy hành tàng đã có trước mặt, luật Tam-Giáo chẳng hề sai chạy. Kiếp sanh đã làm gì Đời hay Đạo, mặt Luật Thiêng-Liêng không sót một điều, chúng ta muốn coi cái Bí-Pháp sửa trị ra sao, đi vô đó thì biết...”

TIẾT 3. THẤT TÌNH VÀ VIỆC LUYỆN ĐẠO

THẤT ĐẦU XÀ tượng trưng 7 mỗi nguy hại cho đường tiến hóa tâm linh của con người. Còn HỈ, NỘ,

ÁI, Ồ, AI, LẠC, DỤC tức con người còn bám chặt vào lạc thú, còn tham, sân, si... Chúng ta chỉ biết sống cho thể xác, thể tình cảm mà quên mất CHƠN LINH của mình. Thất tình là những xiềng xích nặng nề nhất giam hãm nhân loại khó tiến lên hàng ngũ giác ngộ.

Khi giảng về LUẬT TAM THỂ, Đức Cao Thượng Phẩm căn dặn: *“Trong mỗi thể xác đều có bảy oan-nghiệp mà chính nó là chủ-khảo trên mặt thể đó! Vì có Đức Chí-Tôn đã nói rằng trong mỗi hình thể đều có quỷ, duy có thiết-giáp Đạo-bào mới ngăn nổi mà thôi”*.

Làm sao có Thiết-giáp Đạo-bào? Đó là kiểm soát, chế ngự được Thất tình

I. LÀM THỂ NÀO ĐỂ CHẾ NGỰ THẤT TÌNH

Luyện kỹ tu thân là luyện tập và sửa đổi tâm tánh và thân mình cho được thanh tịnh, tốt đẹp, chơn chánh. Đức Phạm Hộ Pháp dạy về phương Luyện kỹ, trị tâm và luyện thân luyện trí như sau:

- ***“Phải ân hậu và khoan hồng. Phải thanh nhàn, đừng vị kỷ.***
- ***Phải bình tĩnh, nghĩa là đừng chịu ảnh hưởng của họa phước, buồn vui (tập tánh không không đừng nhiễm, vui cũng vui, buồn cũng buồn, nhưng đừng để nọc buồn vui thấm vào chơn tánh).***
- ***Phải độ lượng, khoan dung, tha thứ.***
- ***Phải vui vẻ điều hòa, tự chủ và quyết đoán. Giữ linh tâm làm căn bốn.***
- ***Hiếu hạnh với Chí Tôn và Phật Mẫu.***

☆ *Phương pháp trị tâm vì tâm là hình ảnh thiên lương.*

- *Đức tin và khôn ngoan là kho chí bửu, ngoài ra là của bỏ là đồ vô giá.*
- *Ai đã cố oán kẻ thù của mình thì khó giữ thanh tâm công chánh cho được.*
- *Ai chẳng oán hận mới thắng được kẻ thù nghịch cùng mình.*
- *Sự cứu hận là khối thâm khổ đệ nhất của nhơn sanh, nên người hiền thì không biết đến hay là từ bỏ cứu hận oán ghét.*
- *Thắng được khi nộ mình thì không chọc ai giận dữ.*
- *Lấy thiện mà trừ ác.*
- *Lấy nhơn nghĩa trừ bạo tàn.*
- *Lấy lòng quảng đại dẹp mở tâm lý hẹp hòi.*
- *Lấy chánh trừ tà.*
- *Ấy là đường thương huệ kiếm.”*

Con người sống nơi cõi trần có ba thể gọi là Tam thể:

- Xác thân phàm bằng vật chất: Giả thân.
- Xác thân thiêng liêng: Chơn thần hay Chơn thân.
- Một điểm linh quang do Đức Chí Tôn ban cho gọi là Linh hồn để điều khiển chơn thần và thể xác.

Khi một con người nơi cõi trần chết đi, thể xác sẽ tan rã biến trở lại thành đất, còn chơn thần và linh hồn thoát ra khỏi thể xác, trở về cõi thiêng liêng, mang theo:

- Những điều học hỏi và kinh nghiệm trong kiếp sống.
 - Những công đức và tội lỗi đã gây ra trong kiếp sống.
- Nơi cõi thiêng liêng, chơn thần và linh hồn được đưa

đến trước Minh Cảnh Đài xem lại khúc phim của cuộc đời mình, từ lúc mới sanh cho đến lúc chết, các hành vi thiện ác cùng lời nói đều hiện lên đủ cả, không sót một thứ gì, để nơi đây, cây Cân Công bình thiêng liêng cân tội phước và định phận:

- Nếu công đức nhiều hơn tội lỗi thì sẽ được ban thưởng bằng những phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật tương xứng.
- Nếu công đức ít mà tội lỗi nhiều thì bị luân hồi trở lại cõi trần để trả quả, và cũng để lập công chuộc tội.

Những công đức, tội lỗi và kinh nghiệm học hỏi được trong kiếp sống tạo thành hột giống luân hồi rút vào trong chơn thần, để làm cái Nhân, quyết định kiếp tái sinh có đời sống sang hèn, hạnh phúc hay khổ đau, làm quan hay dân, v. v... ấy là Quả. Từ Nhân đi đến Quả là sự thể hiện của Nghiệp. Linh hồn và chơn thần cứ mãi luân chuyển như thế, lên lên xuống xuống, không bao giờ dứt. Đó là LUẬT LUÂN HỒI.

Muốn thoát khỏi Luân hồi thì phải làm sao? Phải tu, tu để dứt Nhân xấu, tạo Nhân lành: Nhân xấu thì Quả xấu tức là Luân hồi, Nhân lành thì hưởng Quả lành tức là đạt được phẩm vị cao trọng nơi cõi thiêng liêng, ấy là thoát khỏi Luân hồi.

II. CÁI TIẾNG NÓI VANG VANG TRONG ĐẦU BẠN

Cái tiếng nói ồn ào ở trong đầu, luôn chê bai người này, phán xét người kia... là tiếng nói của bản ngã ở trong bạn. Bạn chỉ cần nhận ra: ô! Đó chỉ là tiếng nói của bản ngã, cái Tôi giả, không phải cái Tôi thật. Không cần phải

làm theo những gì tiếng nói ấy xúi giục bạn.

Những thứ như tài sản, đất đai, xe cộ, địa vị xã hội, sắc đẹp, cảm xúc yêu ghét, giận hờn... là những thứ tự thân chúng không thể làm cho bạn khổ. Bạn chỉ khổ khi mà khái niệm sở hữu phát sinh và tin vào khái niệm này. Lúc bấy giờ, bạn sẽ nói: tài sản của tôi, địa vị của tôi, tôi ghét tên đó quá... ý nghĩ và cảm xúc đó mới làm bạn khổ khi nó mất đi hoặc không như ý bạn muốn. Khi ta chỉ trích, phê phán người khác tức là ta đang phê phán chính mình. Khi bạn phản ứng mạnh với những gì tiêu cực mà bạn thấy ở người khác thì đây là lúc mình nên nhìn lại mình: có phản ứng lại với những gì tiêu cực đang có ở trong bạn?

Còn khi bạn nhận ra: mình vẫn thường say sưa với bia, rượu khi buồn khi vui, hãy tự hỏi có tránh né hoài nỗi khổ tâm này được không? Đừng để thói quen trở thành quán tính và cứ thế rượu sẽ tàn phá sức khỏe và cuộc đời bạn.

Quá khứ là điều đã xảy ra, chúng ta không thể xoay ngược bánh xe thời gian để thay đổi được quá khứ. Hãy sống với hiện tại, xây dựng tương lai, sống với những điều kiện hạnh phúc mà bạn đang có. Lòng oán hận không làm tổn thương người khác được mà trở lại thiêu đốt chính bạn bởi lửa sân si. Tư tưởng xấu, hành động xấu sẽ là nghiệp xấu cho chính bạn. Hãy tha thứ cho kẻ thù. Hãy tha thứ cho kẻ nói xấu bạn. khi mọi thứ đều xung quanh cái Tôi thì là cách nhìn sai lầm từ gốc rễ. Muốn vượt qua, hãy buông bỏ tất cả những gì đến cái Tôi hoặc của Tôi khi chúng phát sinh trong tâm thức

Vô Ngã tức không có cái Tôi tách biệt với đời sống. Chưa bao giờ bạn có thể giáp mặt với cái Tôi đó cả. Con

người thật của bạn chính là Chơn Linh, sự Hiện Hữu bất diệt không hình tướng. Vì thế, mỗi khi nhận ra mình đang vướng mắc vào một vật chất, hình tướng nào đó, bạn nhớ rằng: đây không phải bản chất thật của mình. Chơn Linh mình vô hình và trọn lành, hãy buông bỏ những điều vướng mắc này, thoát khỏi sự vướng mắc này đi.

Đừng quá quan trọng hóa đời sống. Thế gian chỉ là một sân khấu dựng nên để con Trời học kinh nghiệm và là trường thi công quả. Cái gì là hình tướng, cái gì làm khổ, cái gì làm vui; cái gì là ngục tù, cái gì giúp giải thoát? Dù bạn tạo phước hay gây điều tội lỗi, Chơn Thần của bạn sẽ chịu luật Luân Hồi mà đầu thai nhiều kiếp nữa để học. Học hoài cho đến khi bạn dừng đứng với mọi hình tướng quyền rũ ở thế gian, bạn biết rằng tất cả chỉ là ảo ảnh. Con Trời, con người thật của bạn bao la, bất diệt, vô hình tướng.

Mục đích tối hậu trong giai đoạn này là sự dung hòa giữa vật chất và tâm linh, giữa Đời và Đạo. Tư duy của con người không thể nào nắm bắt được cái vô hạn của vũ trụ cũng như biết được mục đích của Thượng Đế khi cho các con Trời đi học. Ngài bảo chúng ta ráng học để đủ khả năng làm Ông Trời con, để biên cương vũ trụ mở rộng ra mãi mãi vô biên, vô hạn.

Việc thế giới từ chỗ có hình tướng, trở về với vô tướng; hết Thượng Ngươn đến Hạ Ngươn, rồi trở lại Thượng ngươn. Những chuyển động đó như là nhịp đập của trái tim Thượng Đế.

Hai chuyển động ra đi rồi trở về cũng hiện diện trong một kiếp người. Bạn chào đời, rồi lớn lên, cả thể xác, kiến thức và tài sản cùng lớn lên. Cuộc sống trở nên

phức tạp, bạn chủ yếu sống để đeo đuổi những mục đích bên ngoài như tiền bạc, địa vị xã hội... Khi cuộc sống bắt đầu thấy hưởng thụ, dễ thờ thì quá trình trở về sẽ bắt đầu: sức khỏe suy giảm, người thân lần lượt ra đi. Bạn già đi, giai đoạn hoàng hôn của cuộc đời bắt đầu. Một ngày nào đó bạn cũng biến mất khỏi thế gian này, đôi khi còn không kịp trần trời.

Hầu hết mọi người đều không được chuẩn bị cho quá trình phân rã của hình hài. Cát bụi sẽ trở về với cát bụi. Trước khi mất họ sẽ sợ hãi, tiếc nuối và tuyệt vọng. Bởi vì đối với họ, ý nghĩa và mục đích của đời sống đều ở trong việc tích lũy của cải, địa vị xã hội, thỏa mãn những đòi hỏi của giác quan, cái mà ta gọi là LỤC DỤC, THẤT TÌNH.

Hãy nâng cao, thay dục vọng thấp hèn bằng dục vọng thanh cao. Nếu chúng ta quay mắt nhìn lại các thời kỳ ít vật chất hơn, trong đó nhờ ảnh hưởng hùng hậu của tôn giáo, con người nhìn nhận linh hồn bất tử không phải ở đâu đâu nhưng là một ý niệm chính yếu của đời sống và cảm biết mình là trường tồn, bất diệt; vào các thời kỳ đó, mọi hành động đều phát sinh từ lòng ham muốn hưởng lạc thú ở cõi Svarga (cõi Cực lạc). Hoạt động con người tuy chưa mấy thanh cao và còn nhằm mục đích hưởng quả, nhưng y có thể từ bỏ nhiều điều, hy sinh nhiều việc như tài sản chẳng hạn với mục đích được phong phú ở bên kia cửa tử, được hạnh phúc ở cõi siêu hình. Như thế, vào các thời kỳ đó, con người muốn hưởng kết quả của hành động ở cõi trên chứ không phải ở cõi trần vật chất này.

Trái lại, nếu chúng ta xem xét lối hoạt động của nhân loại bây giờ, nếu chúng ta nghiên cứu con đường mà người Âu Mỹ đã dẫn thân vào và người Đông Phương

càng ngày càng hướng theo, chúng ta sẽ nhận thấy rằng cái kết quả mà con người chờ đợi là hành động, và tiến đến mục tiêu, phải được hưởng ở cõi trần. Cái kết quả đó, cái lợi đó là sự tăng gia của cải, sự thu thập và giữ gìn tài sản vật chất. Có thể gọi cái đó là một lối hoạt động bệnh hoạn. Trước mắt ta, sự vật gia tăng một cách nhanh chóng. Giữa những phương tiện thỏa mãn dục vọng và sự đào tạo dục vọng mới và sự thỏa mãn đòi hỏi những phương cách mới, dường như có một sự chiến đấu không ngừng. Người ta có thể thu thập nhiều hơn, chứa chấp đủ thứ mà vẫn chán nản, bất bình, bởi vì trong các điều đó, người ta không tìm được Linh Hồn tối thượng, và linh hồn con người sẽ luôn luôn đau khổ khi không được ẩn trú trong Linh Hồn tối thượng ấy. Con người có thể chiến đấu trọn một đời để được sang giàu, nhưng họ vẫn bất mãn, và giữa các tài sản to lớn, con Trời vẫn ước mong một cái gì nữa giúp họ hạnh phúc thật sự.

“Tôi muốn thoát ly cõi trần, tôi muốn dứt bỏ thất tình lục dục, vì nếu ta quyến luyến cõi này, dù ta có hành động nhiều đi nữa, ta không thể tìm được sự bình an hay sự thỏa mãn.”

Con Trời biết phải hành động nhưng phải thay đổi động cơ hành động, khiến hành động phải đổi mới và có một tính cách thiêng liêng. Vị Chương Giáo dạy thêm cho những linh hồn chán nản, mệt nhọc nhưng tìm cầu sự giải thoát như sau:

“Hỡi con, người vô minh hành động với lòng tham dục, còn các bậc thánh nhân hành động với mục đích bảo tồn nhân loại và không tham luyến điều gì.”

■ (Bhagavad Gita, III, 25).

Bí quyết của con đường hành động là:

“Không tìm kiếm hành động khi nó không đến; đừng từ chối nó khi xảy ra, vui vẻ hành động khi bốn phận bắt buộc; sẵn sàng ngồi không khi không có điều gì thuộc bốn phận mình. Hãy tuyệt nhiên bình thản đối với mọi kết quả.”

“Một khi bản ngã được tinh luyện để giác quan có thể không thiết tha, không ghét bỏ giữa vạn vật hữu tình, khi nó được chủ trị bởi Chơn Ngã, thì con người sẽ tiến hành trong Sự Bình An. Không ai đã đi đến đó mà lầm lạc bao giờ. Đến giờ lâm chung, ai còn được tâm trạng đó, người ấy sẽ tiến lên cõi Niết Bàn”

■ (Bhagavad Gita).

Vì Sao Thờ
CHỮ KHÍ
Tùng Thiên – Từ Bạch Hạc